|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT ĐIỆN BIÊN ĐÔNG  **TRƯỜNG PTDTBTTHCS PU NHI**  Số: 22b /KH-PTDTBTTHCSPUN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Pu Nhi, ngày 05 tháng 09 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**Phần I: Những căn cứ để xây dựng kế hoạch**

**I. Căn cứ**  **pháp lý**

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ vào Quyết định số: 1677/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2022 của UBND huyện Điện Biên Đông về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên Đông;

Công văn số 752/PGDĐT\_CMTHCS ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học, năm học 2022-2023;

Công văn số 751/HD-PGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với giáo dục dân tộc;

Công văn số 757/HD-PGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2022-2023;

Công văn số 753/HD-PGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên năm học 2022-2023;

Công văn số 808/PGDĐT-CM ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn năm học 2022-2023;

Công văn số 827/CV-PGDĐT ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về hướng dẫn triển khai thực hiện các chế độ chính sách đối với học sinh năm học 2022-2023;

Công văn số 876781/KH-PGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về Kế hoạch công tác kiểm tra năm học 2022-2023;

Công văn số 754/PGDĐT-CNTT ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tinvà chuyển đổi số năm học 2022-2023;

Công văn số 823/PGDĐT-CM ngày 06 tháng 09 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc hướng dẫn nhiệm giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học năm học 2022-2023;

Công văn số 853/PGDĐT-CM ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác Pháp chế năm học 2022-2023;

Công văn số 755/HD-PGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác tổ chức cán bộ năm học 2022-2023;

Công văn số 785/HD-PGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông về việc hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2022-2023;

**2. Căn cứ tình hình thực tế**

**2.1. Về Cơ sở vật chất, thiết bị**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cơ sở vật chất** | **m2** | **Tổng số** | **Kiên cố** | **Bán kiên cố** | **Tạm** | **Mượn** |
| DT khuôn viên | 8912,7 |  |  |  |  |  |
| Phòng BGH | 72 | 3 | 3 |  |  |  |
| Phòng học văn hóa | 640 | 12 | 10 | 2 |  |  |
| Phòng học môn KHTN (Vật lý) | 45 | 1 | 1 |  |  |  |
| Phòng học ngoại ngữ |  |  |  |  |  |  |
| Phòng nhạc |  |  |  |  |  |  |
| Phòng học môn KHTN (Hóa học) | 45 | 1 | 1 |  |  |  |
| Phòng học môn KHTN (Sinh học) |  |  |  |  |  |  |
| Phòng chuẩn bị |  |  |  |  |  |  |
| Phòng sinh hoạt tổ bộ môn | 72 | 3 |  | 3 |  |  |
| Phòng kế toán | 24 | 1 |  | 1 |  |  |
| Phòng đoàn, đội | 24 | 1 |  | 1 |  |  |
| Văn phòng |  |  |  |  |  |  |
| Phòng học tin | 30 | 1 |  | 1 |  |  |
| Thư viện | 30 | 1 |  | 1 |  |  |
| Kho thiết bị | 24 | 1 |  | 1 |  |  |
| Phòng Bảo vệ | 15 | 1 | 1 |  |  |  |
| Nhà vệ sinh GV | 46 | 2 |  | 1 |  |  |
| Nhà vệ sinh HS | 72 | 2 |  | 1 | **1** |  |
| Nhà xe HS |  |  |  |  |  |  |
| Nhà xe GV | 60 | 1 |  | 1 |  |  |
| Tường bao | 500 | 1 | 1 |  |  |  |
| Sân chơi | 500 | 1 | 1 |  |  |  |
| Bàn ghế HS 2 chỗ ngồi |  | 205 |  |  |  |  |
| Máy tính Phục vụ học tập |  | 20 |  |  |  |  |
| Máy tính phục vụ quản lý |  | 04 |  |  |  |  |
| Máy chiếu đa năng |  | 07 |  |  |  |  |
| Hệ thống nước sạch |  | 1 |  |  | **1** |  |

**2.2. Tình hình đội ngũ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **TS** | **Nữ** | **DT** | **Đảng viên** | **Trình độ chuyên môn** | | | | | | **Biên chế** | **Hợp đồng** |
| **ThS** | **ĐH** | **CĐ** | **TC** | **SC** | **CQĐT** |
| **1. Ban giám hiệu** | **3** | **2** |  | **3** | **2** | **1** |  |  |  |  | **3** |  |
| Hiệu trưởng | 1 |  |  | 1 | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  |
| Phó hiệu trưởng | 2 | 2 |  | 2 | 1 | 1 |  |  |  |  | 2 |  |
| **2. GV giảng dạy** | **31** |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **31** |  |
| Toán | 4 | 2 | 1 | 2 |  | 4 |  |  |  |  | 4 |  |
| Vật lý | 2 |  | 1 | 2 |  | 2 |  |  |  |  | 2 |  |
| Hóa | 2 | 2 |  | 2 |  | 2 |  |  |  |  | 2 |  |
| Sinh | 3 | 3 |  | 3 |  | 3 |  |  |  |  | 3 |  |
| Văn | 6 | 5 |  | 4 |  | 6 |  |  |  |  | 6 |  |
| Sử | 2 |  |  | 2 |  | 2 |  |  |  |  | 2 |  |
| Địa | 2 | 2 | 1 | 1 |  | 2 |  |  |  |  | 2 |  |
| Tiếng Anh | 2 | 1 |  | 1 |  | 1 | 1 |  |  |  | 2 |  |
| GDCD | 1 | 1 | 1 |  |  | 1 |  |  |  |  | 1 |  |
| GDTC | 2 |  | 1 | 2 |  | 2 |  |  |  |  | 2 |  |
| Âm Nhạc | 1 |  |  | 1 |  | 1 |  |  |  |  | 1 |  |
| Mỹ Thuật | 1 |  | 1 |  |  | 1 |  |  |  |  | 1 |  |
| Công nghệ | 1 | 1 |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |
| Tin học | 2 | 2 |  |  |  | 2 |  |  |  |  | 2 |  |
| **3. TPT Đội TNTP HCM** | **1** | **1** | **1** |  |  |  | **1** |  |  |  | **1** |  |
| Bán chuyên trách | 1 | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **4. Nhân viên** | **7** | **6** | **5** | **3** |  | **2** |  | **3** | **1** | **1** | **5** | **2** |

**2.3. Căn cứ vào kết quả đạt được trong năm học 2021-2022**

\* Đối với học sinh:

Huy động số lượng

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số lớp** | | | **Số học sinh** | | | **Nữ** | **Dân tộc** | **H/s họ nghèo** |  | |
| **KHG** | **Thực hiện** | **Đạt %** | **KHG** | **Thực hiện** | **Đạt %** | **H/s KT** |
| 6 | 4 | 4 | 100% | 135 | 147 | 108% | 75 | 147 | 90 | 3 |
| **7** | 4 | 4 | 100% | 122 | 122 | 100% | 60 | 122 | 76 | 2 |
| 8 | 3 | 3 | 100% | 110 | 105 | 95,4% | 61 | 105 | 67 | 1 |
| 9 | 3 | 3 | 100% | 117 | 113 | 96.5% | 52 | 113 | 62 | 1 |
| **Tổng** | **14** | **14** | **100%** | **484** | **487** | **106%** | ***248*** | ***487*** | ***295*** | ***7*** |

Chất lượng 2 mặt giáo dục:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số HS** | **HẠNH KIỂM** | | | | | | **HỌC LỰC** | | | | | |
| **Tốt** | | **Khá** | | **TB** | | **Giỏi** | | **Khá** | | **TB** | |
| **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** |
| **482** | 354 | 73,4% | 85 | 17,6% | 34 | 7% | 45 | 9,3% | 197 | 40,8 | 235 | 48,7 |

- Tỷ lệ học sinh chuyển lớp: 482/487 chiếm tỷ lệ 98,9%% ( vượt chỉ tiêu 0,9%).

- Tỷ lệ học sinh đủ điều kiện xét tốt nghiệp: 113/113 chiếm tỷ lệ 100%.

Kết quả thực hiện các cuộc thi:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các cuộc thi** | **Cấp huyện** | | | | **Cấp tỉnh** | | | |
| **Nhất** | **Nhì** | **Ba** | **KK** | **Nhất** | **Nhì** | **Ba** | **KK** |
| Giải Toán trên máy tính cầm tay |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Khoa học kĩ thuật |  |  |  |  |  |  |  |  |
| HS giỏi các môn văn hóa khối 9 |  |  |  | 5 |  |  |  | 2 |
| Thi tuyển chọn VĐV cấp huyện |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng |  |  |  |  |  |  |  |  |

**\* Đối với đội ngũ:**

Tổng số CBQL, giáo viên, nhân viên: 43 đ/c, tỷ lệ CBQL và giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn: 86,1%; đội ngũ CBQL, GV, NV có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục; Cán bộ quản lí đã tham gia các lớp bồi dưỡng về công tác quản lí, trung cấp chính trị, quản lí nhà nước.

Xếp loại chuyên môn giáo viên: Tổng số 15/33 GVDG các cấp (trong đó GVDG cấp trường 15/33 đạt 44,4%, GVDG cấp huyện 07/33 đạt 21,25%, GVDG cấp tỉnh 02/33 đạt 0,6%).

**\* Thi đua**:

- **Cá nhân**: 41/43 đ/c hoàn thành nhiệm vụ được giao trở lên đạt 95,4%, trong đó hoàn thành tốt nhiệm vụ 13 đ/c, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 21 đ/c, HTNV 02 đ/c;

- Lao động tiên tiến: 41/43 đạt 95,4%. Trong đó: CSTĐ cấp cơ sở 01 đ/c; giấy khen của UBND huyện 12 đ/c;

**2.4. Các căn cứ của năm học 2022-2023**

**Huy động số lượng (thời điểm thống kê ngày 10/9/2022)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số lớp** | | **Số học sinh** | | | **Nữ** | **Dân tộc** | **H/s hộ nghèo** | **H/s KT** |
| **KHG** | **Thực hiện** | **KHG** | **Thực hiện** | **Đạt %** |
| 6 | 4 | 3 | 124 | 132 | 106,4% | 60 | 132 |  | 1 |
| **7** | 4 | 4 | 145 | 144 | 99,3% | 74 | 144 |  | 4 |
| 8 | 3 | 3 | 120 | 118 | 98,3% | 59 | 118 |  | 2 |
| 9 | 3 | 3 | 99 | 98 | 98,9% | 55 | 98 |  | 1 |
| **Tổng** | **14** | **13** | **488** | **492** | **100,8%** | **248** | **492** |  | **8** |

Tỷ lệ giáo viên trên lớp: 32 GV/14 lớp = 2,28 (thừa 02 GV)

Đội ngũ đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu các môn học.

Biên chế thành 03 tổ: Tổ KHTN: 16 đ/c; Khoa học xã hội: 17 đ/c; tổ Văn phòng: 07 đ/c.

**Tài chính:** Năm học 2022-2023 ngoài ngân sách Nhà nước cấp, nhà trường tiếp tục trình cấp trên quản lý trực tiếp xin huy động nguồn kinh phí xã hội hoá từ phụ huynh học sinh phục vụ cho sửa chữa, bổ sung CSVC, hoạt động giáo dục trong nhà trường.

**2.5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia:**

Năm học 2022-2023 nhà trường tiếp tục duy trì giữ vững trường đạt Chuẩn Quốc gia, tiến hành rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí, tự kiểm định chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng các tiêu chí, thu thập minh chứng, chuẩn bị các điều kiện để duy trì.

**II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG**

**1. Bối cảnh bên ngoài:**

Xã Pu Nhi là xã đặc biệt khó khăn có 13 bản, có 1110 hộ với 5814 nhân khẩu (tính đến thời điểm tháng 6/2022). Trình độ dân trí không đồng đều giữa các bản trong xã. Số hộ gia đình có người buôn bán ma túy, sử dụng ma túy vẫn còn nhiều rải rác ở các bản làm gia tăng tệ nạn xã hội. Nhiều hộ gia đình theo đạo trái pháp luật có những biểu hiện về nhận thức sai lệch. Tỷ lệ hộ nghèo vẫn chiếm cao, chiếm 59,8%, cận nghèo chiếm 2,32%.

Dịch bệnh Covid 19 vẫn diễn biến phức tạp, nhiều nguy cơ lây lan trở lại. Xăng dầu tăng cao do chiến tranh giữa Nga-Ucraina làm giá cả tăng cao ảnh hưởng đến mua sắm sửa chữa cơ sở vật chất, thực phẩm cho học sinh bán trú.

**1.1.** **Thời cơ:**

Cơ chế, chính sách pháp luật của quốc gia và địa phương về giáo dục: Nhà trường đóng trên xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ về giáo dục cho các đối tượng học sinh;

Kinh tế xã hội tại địa phương có bước phát triển tạo môi trường thuận lợi cho giáo dục tại địa phương;

Có những dự án lớn đang chuẩn bị triển khai trên địa bàn xã: Điểm đến của cáp treo Mường Phăng – Pu Nhi; đường cao tốc chạy qua địa bàn xã.

Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin (CNTT) và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới chương trình GDPT.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm tạo điều kiện của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; sự chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt sự quan tâm ủng hộ của đông đảo cha mẹ học sinh;

Thực hiện đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đối với lớp 6,7; định hướng giáo dục nghề nghiệp đối với học sinh lớp 9 sau khi tốt nghiệp THCS đã có nhiều thay đổi, đa dạng về sự lựa chọn nghề hơn trước;

Từ những yếu tố trên đã tạo thời cơ cho giáo dục nhà trường phải có những thay đổi để đáp ứng kịp thời với nhu cầu của xã hội.

**1.2. Thách thức**

Điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương còn gặp nhiều khó khăn, các tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp. Nhiều học sinh gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và éo le; hầu hết các hộ gia đình chưa có máy tính, chưa kết nối mạng Internet. Nhân dân và học sinh còn chưa nhận thức tốt về việc tự tử bằng lá ngón; hệ lụy của nạn tảo hôn còn lớn

Trường hiện có nhiều hạng mục công trình đã bị hư hỏng, đặc biệt là các phòng thực hành thí nghiệm, tin học; chưa có phòng Lab cho môn Tiếng Anh; thiếu các phòng bộ môn, đa chức năng; thư viện chưa đạt thư viện xanh; hệ thống phòng cháy chữa cháy.

Đứng trước sự thay đổi của thời đại 4.0, sự thay đổi của chương trình giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi nhà trường, CQBL,CBGV,CNV cũng phải thay đổi phương thức làm việc, phương pháp dạy và học để đáp ứng với yêu cầu của thời đại.

Việc chăm lo và quan tâm giáo dục con em mình của các bậc cha mẹ học sinh hạn chế do nhận thức còn kém, mùa chữ, hiểu chữ phổ thông còn ít , thiếu kiến thức cơ bản. Vì vậy không dạy dỗ được con khi ở nhà.

Công tác XHHGD gặp nhiều khó khăn do đời sống nhân dân còn nghèo; địa phương ít doanh nghiệp…

**2. Bối cảnh bên trong**

**2.1. Điểm mạnh của nhà trường**

Nhà trường đã được biên chế đầy đủ số lượng giáo viên ở các bộ môn văn hóa cơ bản; nhân viên đủ về số lượng, cơ cấu. Trình độ đào tạo và năng lực công tác của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cơ bản đảm bảo yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường. Nhiều đồng chí trong Ban giám hiệu và giáo viên là cán bộ cốt cán của ngành.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) đoàn kết, nhiệt tình, luôn khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ.

- Các tổ, nhóm trưởng chuyên môn có tinh thần trách nhiệm cao, có kinh nghiệm trong giảng dạy.

- Giáo viên trẻ luôn có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Giáo viên lớn tuổi nhiều năm trong nghề, có ý thức tổ chức, hỗ trợ công tác chuyên môn nhằm thực hiện nhiệm vụ chung của nhà trường.

Học sinh đi học tương đối chuyên cần, duy trì sĩ số hàng năm đạt 96%; đa số học sinh chăm ngoan, học giỏi, yêu lao động, yêu thể thao và văn nghệ. Nhiều học sinh có ý thức vươn lên trong học tập và rèn luyện;

Nhà trường duy trì tốt trường đạt chuẩn Chất lượng GD mức độ 3 và trường chuẩn quốc gia.

Nhiều gia đình trên địa bàn xã có điều kiện kinh tế vững vàng, nhận tức về giáo dục tốt; thường xuyên quan tâm đến học sinh, phối hợp với nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh; nhiều gia đình đã kết nối mạng Internet và thu được sóng truyền hình, nên phụ huynh và học sinh đã cập nhật kịp thời các thông tin trên các kênh thông tin góp phần nâng cao dân trí, đặc biệt là các chủ trương về giáo dục của Đảng, Nhà nước.

**2.2. Điểm yếu**

Năm học 2022-2023 số học sinh nhà trường tương đối đông, cơ sở vật chất một số hạng mục đã bị xuống cấp, nhất là hệ thống phòng học bộ môn chưa đồng bộ; thiếu các phòng chức năng, phòng thư viện, thiết bị còn tạm bợ,; thiếu phòng Lab dành cho môn Tiếng Anh; thiếu nhà đa năng. Hệ thống tường bao, sân chơi thiếu diện tích và xuống cấp. Diện tích mặt bằng sử dụng còn hẹp khó mở rộng để có xây dựng thêm các công trình còn thiếu.

Nhiều phụ huynh học sinh còn mải đi làm ăn xa và còn bộ phận nhỏ người dân nhận thức còn hạn chế, chưa quan tâm đến việc học và giáo dục con em, chưa phối kết hợp thường xuyên với nhà trường để nắm bắt thông tin học sinh; Nhiều gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn; còn học sinh chưa xác định đúng đắn động cơ học tập, một số học sinh còn ham chơi, lười học

Một bộ phận người dân trên địa bàn còn mang nặng những hủ tục làm ảnh hưởng đến quan niệm sống của con em mình như hiện tượng: tự tử bằng lá ngón; yêu đương, lấy vợ, lấy chồng sớm.

Nhiều gia đình chỉ cho con em học hết lớp 9 rồi cho đi lao động hoặc làm thuê chưa có xu hướng nâng cao điều kiện học tập cho con cái để có được tương lai tốt hơn.

Còn nhiều giáo viên nữ đang trong độ tuổi sinh đẻ, nuôi con nhỏ.

**3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng trên cơ sở các văn bản chỉ đạo có tính pháp lý của các cấp; căn cứ vào các mục tiêu cần đạt của chương trình giáo dục cấp Trung học cơ sở, giáo dục học sinh toàn diện, qua đó phát triển được các phẩm chất năng lực, giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kĩ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

**III. XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG**

**1. Mục tiêu chung:**

Thực hiện tốt chủ đề năm học: **“Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”**

Giáo dục học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế. Củng cố và phát triển kết quả của giáo dục Tiểu học; bảo đảm cho học sinh có học vấn phổ thông nền tảng, hiểu biết cần thiết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông hoặc chương trình giáo dục nghề nghiệp

Nhà trường phấn đấu trở thành trường có chất lượng cao về giáo dục trong huyện, tỉnh. Đào tạo ra những con người khỏe mạnh về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, đáp ứng được xu hướng phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường: Phát huy hết những sở trường năng lực cá nhân để mang đến những điều mới mẻ bổ ích đến cho học sinh. Luôn quan tâm giúp đỡ trong cuộc sống và công việc, nhiệt tình tâm huyết trong mọi hoạt động dạy học và giáo dục cho học sinh. Bằng mọi hình thức giáo dục hữu hiệu nhà trường thiết lập được môi trường giáo dục mang tính nhân văn, giúp các em học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn của chính mình với một khả năng ứng xử văn hóa giáo dục hiện đại với những cách giao tiếp lịch sự văn minh tiếp thu nhanh chóng kiến thức mới mẻ, góp phần vào việc nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục Việt Nam;

Học sinh: Bằng nhiều hình thức giáo dục, giáo viên tìm hiểu đặc điểm tâm lý của từng đối tượng học sinh nhằm có thể trang bị những kiến thức kỹ năng cần thiết, phù hợp để học sinh phát huy hết được phẩm chất, năng lực cá nhân, sự tư duy sáng tạo của bản thân.

Phối hợp với phụ huynh để giáo dục học sinh thành những người con hiếu thảo, năng động, hiểu biết và có kiến thức, giáo dục các em tinh thần quyết đoán và ý chí mạnh mẽ trong tương lai. Là cầu nối để thực hiện tốt ba môi trường giáo dục “Nhà trường - Gia đình - Xã hội”. Nhà trường luôn quan tâm sát sao đến từng học sinh, có trách nhiệm trong mọi hoạt động giáo dục, luôn tư vấn, giúp đỡ học sinh trong học tập và rèn luyện; ứng xử đúng mực với học sinh, phụ huynh cũng như toàn xã hội.

Nhà trường luôn coi trong đổi mới công tác quản lý nâng cao chất lượng giáo dục làm mục tiêu hàng đầu, luôn đổi mới chính mình, trau dồi kiến thức mới, giáo dục cho học sinh phát triển toàn diện;

**2. Mục tiêu cụ thể**

* 1. **. Duy trì và phát triển quy mô trường lớp:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | Số lớp | | Số học sinh | | | |
| KHG | Thực hiện | KHG | Thực hiện | Duy trì | Tỉ lệ duy trì (%) |
| 6 | 3 | 4 | 124 | 132 | 130 | 98,5 |
| **7** | 4 | 4 | 145 | 144 | 142 | 98,6 |
| 8 | 3 | 3 | 120 | 118 | 118 | 100 |
| 9 | 3 | 3 | 99 | 98 | 98 | 100 |
| **Tổng** | **13** | **14** | **488** | **492** | **488** | **99,2** |

**2.2. Chất lượng học sinh**

+ Khối 6,7:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **TS**  **HS** | **Hạnh kiểm** | | | | | | **Học lực** | | | | | | | |
| **Tốt** | | **Khá** | | **Đạt** | | **Tốt** | | **Khá** | | **Đạt** | | **Chưa đạt** | |
| **SL** | **TL**  **%** | **SL** | **TL**  **%** | **SL** | **TL**  **%** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL**  **%** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** |
| **6** | **132** | 93 | 70,9 | 30 | 22,9 | 8 | 6,2 | 13 | 9,9 | 40 | 30,5 | 78 | 59,6 | 0 |  |
| **7** | **144** | 98 | 70 | 30 | 21,4 | 12 | 8,6 | 12 | 8,5 | 44 | 31,1 | 84 | 60,4 | 0 |  |

- Khối 6 có 01 học sinh khuyết tật học hoà nhập không đánh giá, tổng học sinh được đánh giá là 131 em.

- Khối 7 có 04 học sinh khuyết tật học hoà nhập không đánh giá, tổng học sinh được đánh giá là 140 em.

+ Khối 8, 9

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **TS**  **HS** | **Hạnh kiểm** | | | | | |  | **Học lực** | | | | | | | | | | | |
| **Tốt** | | **Khá** | | **TB** | |  | **Giỏi** | | | **Khá** | | | **TB** | | | **Yếu** | | |
| **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** |  | **SL** | **TL%** | **SL** | | **TL%** | **SL** | | **TL%** | **SL** | | **TL%** |
| **8** | **118** | 81 | 69,8 | 29 | 24,1 | 6 | 6,1 |  | 10 | 8,6 | 36 | | 31 | 70 | | 60,4 | 0 | |  |
| **9** | **98** | 69 | 71,1 | 26 | 26,8 | 2 | 2,1 |  | 10 | 10,3 | 30 | | 30,9 | 57 | | 58,8 | 0 | |  |

- Khối 8 có 02 học sinh khuyết tật không đánh giá

- Khối 9 có 01 học sinh khuyết tật không đánh giá

- Chuyển lớp: 492/492 = 100%

- TN THCS : 98/98 = 100%

- Điểm trung bình các môn học đánh giá bằng điểm số tăng từ 0.2 đến 0.3 điểm/môn;

- Điểm trung bình các môn thi vào lớp 10 đạt từ 3.4 điểm trở lên (tăng 0.2 điểm so với năm học trước): Trong đó: môn Toán đạt 4,3 điểm trở lên; môn Văn 4,46 điểm trở lên; môn Tiếng Anh đạt 2 điểm trở lên

- Duy trì sĩ số: 483/492 = 98,1%

- Tỷ lệ chuyên cần: 96% trở lên.

- Danh hiệu thi đua của học sinh:

+ Đối với học sinh lớp 6,7 thực hiện đánh giá theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021: Xuất sắc: 02/271 = 0,7 %

Giỏi: 14/271 = 5,2%

+ Khối 8, 9: Giỏi: 11/213 = 5,2%;

Tiên tiến: 66/213 = 31 %

- Các cuộc thi của học sinh:

+ Thi HSG giải toán bằng MTCT: Cấp huyện: 01/02 học sinh đạt giải và được tham gia thi cấp tỉnh.

+ Học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9:

Số học sinh dự thi cấp huyện: 12 em ( trong đó: Địa Lí 02 em; Vật Lí 02 em; GDCD: 04 em; Sử 03 em, sinh 01 em)

Số đạt giải cấp huyện và được ôn luyện tham gia thi cấp tỉnh: 6 em ( trong đó: Địa Lí 02 em; Vật Lí 01 em; GDCD: 02 em; Sử 01 em)

Đạt giải cấp tỉnh 02 em: ( Trong đó có 01 em môn Địa; 01 em môn GDCD).

+ KHKT: Có ít nhất 01 sản phẩm dự thi cấp trường (tháng 9/2022), lựa chọn 01 sản phẩm dự thi cấp huyện (tháng 10/2022);

+ Thực hiện ít nhất 02 hoạt động giáo dục lớn thuộc 2 tổ chuyên môn KHTN và KHXH trong năm học.

+ Tổ chức tuyên truyền 01 chủ đề về ATGT trong năm học;

+ Thực hiện 01 buổi tập huấn về công tác đảm bảo an toàn PCCC trong tháng 10;

**2.3. Các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.**

- Thực hiện BDHS Giỏi vào các buổi chiều trong tuần

- Thực hiện ôn thi vào lớp 10 THPT

- Tham gia thi giai điệu tuổi hồng cấp cụm, huyện có tiết mục được lựa chọn đi tham gia thi cấp tỉnh

- Tham gia Hội thi tìm hiểu Pháp luật và giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cho học sinh các trường THCS trên địa bàn huyện Điện Biên Đông năm 2022 nằm trong tốp các trường đạt giải.

- Tổ chức 2 hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề cho học sinh/năm học: Tổ chức Lễ hội Tết truyền thống dân tộc Mông vào tháng 1/2023 và Lễ hội cắm trại chào mừng ngày thành lập Đoàn TN vào 26/3.

**2.3.2. Phụ đạo học sinh yếu kém:**

- Thực hiện dạy học thêm 2 buổi/tuần đối với các học sinh yếu kém của từng khối

**IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC**

**1.Thực hiện chương trình môn học**

Học chương trình mô hình trường học hiện hành với các lớp 8,9. Lớp 6,7 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện khung chương trình dạy học 35 tuần.

Chương trình Tiếng Anh: Thực hiện chương trình hệ 07 năm đối với lớp 8,9; lớp 6,7 học chương trình giáo dục phổ thông 2018.

**2. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2022 – 2023.**

- Ngày tựu trường: 01/9/2021.

- Ngày khai giảng: 05/9/2021.

- Học kỳ 1: Bắt đầu từ 06/9/2022 và kết thúc trước 15/01/2022 (18 tuần thực học thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).

+ Kiểm tra giữa kỳ 1 vào tuần học thứ 9. ( tuỳ tình hình cụ thể trong quá trình day học có thể điều chỉnh)

+ Kiểm tra cuối kỳ 1: từ 15/12/2022 đến 23/12/2022.

- Học kỳ 2: Bắt đầu từ 16/01/2023 và kết thúc trước ngày 25/5/2023 (17 tuần thực học thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).

+ Kiểm tra giữa kỳ 2: vào tuần học thứ 26 ( tuỳ tình hình cụ thể trong quá trình day học có thể điều chỉnh)

+ Kiểm tra cuối kỳ 2: từ 04/5/2023 đến 12/5/2023.

- Kết thúc năm học:  29/5/2023 đến 31/5/2023.

- Xét tốt nghiệp trước ngày 30/6/2023.

- Thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp trường:

+ Thi chọn học sinh văn hóa lớp 9: 05/12/2022

+ Thi chọn học sinh văn hóa lớp 6,7,8: 15/4/2023

- Thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp huyện: 11/01/2023

- Thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh: 06/4/2023

- Thi học sinh giỏi MTCT huyện: 12/10/2022

- Thi học sinh giỏi MTCT cấp tỉnh: 02/12/2022

- Kiểm tra học kì và kết thúc năm học:

+ Kiểm tra học kì I:

* Môn Toán, Văn theo lịch của Phòng GD: 22,23/12/2022
* Các môn trường ra đề: thời gian kiểm tra từ 12-20/12/2022

+ Kiểm tra học kì II:

* Môn Toán, Văn theo lịch của Phòng GD: 11,12/5/2023
* Các môn trường ra đề: thời gian kiểm tra từ 02-09/5/2023

- Thi GVDG cấp trường: Xong trong tháng 1/2023

- Thi GVDG cấp huyện: 2/2023

- Thi GVDG cấp tỉnh: theo lịch của Sở GD&ĐT

*(Thời gian có thể thay đổi tùy tình hình thực tế).*

**2.1. Chương trình chính khóa:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **MÔN** | **SỐ TIẾT TỪNG MÔN** | | | | | | | | | | | | |
| **Lớp 6** | | | **Lớp 7** | | | **Lớp 8** | | | | **Lớp 9** | | |
| **HK I** | **HK II** | **CN** | **HK I** | **HK II** | **CN** | **HK I** | **HK II** | **CN** | **HK I** | | **HK II** | **CN** |
| 1 | Ngữ văn | **72** | **68** | **140** | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 |  | |  |  |
| 2 | Toán | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | | 68 | 140 |
| 3 | Lí |  | | | | | | 18 | 17 | 35 | 36 | | 34 | 70 |
| 4 | Hoá |  | | | | | | 36 | 34 | 70 | 36 | | 34 | 70 |
| 5  6 | Sinh |  | | | | | | 36 | 34 | 70 | 36 | | 34 | 70 |
| 7 | Sử |  | | | | | | 36 | 17 | 53 | 17 | | 36 | 53 |
| 8 | Địa |  | | | | | | 17 | 36 | 53 | 36 | | 17 | 53 |
| 9 | KHTN | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 |  | | | | | | |
| 10 | LS&ĐL | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 |  | | | | | | |
| 11 | Ngoại ngữ ( tiếng Anh) | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 36 | | 34 | 70 |
| 12 | GD C.dân | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | | 17 | 35 |
| 13 | Công nghệ | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 27 | 25 | 52 | 18 | | 17 | 35 |
| 14 | Tin học | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 36 | 34 | 70 | 36 | | 34 | 70 |
| 15 | Nghệ thuật (ÂN, MT) | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |  | | | | | | |
| 16 | Âm nhạc |  | | | | | | 18 | 17 | 35 | 18 | | 17 | 35 |
| 17 | Mĩ thuật |  | | | | | | 18 | 17 | 35 | 18 | | 17 | 35 |
| 18 | Giáo dục thể chất | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | | 34 | 70 |
| 19 | HĐTN,HN | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 |  | | | | | | |
| 20 | Giáo dục địa phương | 18 | 17 | 35 |  |  | 35 |  | | | | | | |
| 21 | Chào cờ | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | | 17 | 35 |
| 22 | SHL | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | | 17 | 35 |
| 16 | **Chương trình giáo dục mở rộng** | | | | | | | | | | | | | |
| 1. Chương trình dạy học các chủ đề giáo dục STem | 1 chủ đề/tháng | | | 1 chủ đề/tháng | | | 1 chủ đề/tháng | | | 1 chủ đề/tháng | | | |
| 2. Chương trình dạy học trải nghiệm |  | | |  | | |  | | |  | | | |
| 3.Bồi dưỡng HSG | Các buổi chiều/tuần | | | Các buổi chiều/tuần | | | Các buổi chiều/tuần | | | Các buổi chiều/tuần | | | |
| 4. Phụ đạo học sinh Yếu- Kém | 1 buổi/tuần ( buổi chiều) | | | 1 buổi/tuần ( buổi chiều) | | | 1 buổi/tuần ( buổi chiều) | | | 1 buổi/tuần ( buổi chiều) | | | |

( Chương trình kế hoạch giáo dục từng môn học kèm theo)

**2.2. Hoạt động ngoại khóa**

- Tổ chức hoạt động của các câu lạc bộ văn nghệ, thể dục thể thao.

- Thực hiện tối thiểu 09 buổi HĐGDNGLL với các nội dung trải nghiệm, rèn kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, kỷ luật, giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao quy mô toàn trường theo chủ điểm các ngày lễ lớn trong năm.

( Có Kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm kèm theo)

**3.Hoạt động giáo dục trong ngày**

Nhà trường hoạt động 2 buổi như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | | | Thời gian biểu | | | |
| Sáng  Các ngày trong tuần | | **Chiều**  **( Thứ 3; thứ 5)** | |
| 7h15 – 8h00 | 45 phút | **Tiết 1** | |  | |
| 8h5 – 8h50 | 45 phút | **Tiết 2** | |  | |
| 9h5 - 9h50 | 45 phút | **Tiết 3** | |  | |
| 9h55 – 10h40 | 45 phút | **Tiết 4** | |  | |
| 10h45 – 11h30 | 45 phút | **Tiết 5** | |  | |
| .... | ...... phút | **Nghỉ trưa** | | **Nghỉ trưa** | |
| 13h30-14h15 | 45 phút |  | | Tiết 1 | |
| 14h20- 15h5 | 45 phút |  | | Tiết 2 | |
| 15h10- 14h55 | 45 phút |  | | Tiết 3 | |
|  |  |  | | **Tan học** | |

**V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TỔNG THỂ**

**VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ**

**1. Công tác tư tưởng chính trị**

**1.1 Nhiệm vụ**

- Triển khai có hiệu quả, sáng tạo việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05- CT/TW của Bộ Chính trị gắn với nhiệm vụ của ngành, nhiệm vụ cụ thể của nhà trường

- Tổ chức và triển khai chương trình học tập và phổ biến pháp luật, chấp hành nghiêm túc luật an toàn giao thông và thực hiện ngôi trường không ma túy. Tổ chức tuyên truyền và học tập cho giáo viên và học sinh về công tác phòng cháy chữa cháy, luật hôn nhân gia đình, các quy định về luật công chức viên chức, xử lý viên chức …..

- Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh tạo điều kiện cho học sinh khi đến trường được an toàn, vui vẻ.

- Tăng cường sự tham gia một cách hứng thú, tự nguyện của học sinh vào các hoạt động giáo dục của nhà trường, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, qua đó rèn kỹ năng sống cho học sinh.

- Khuyến khích thầy, cô giáo tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy học nhằm phát huy sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên tự học của học sinh.

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tham mưu với chính quyền địa phương trong việc vận động học sinh ra lớp đồng thời tăng cường các hoạt động văn nghệ thể dục thể thao nhằm khích lệ và động viên tinh thần của cán bộ giáo viên để anh chị em yên tâm công tác, rèn luyện sức khỏe.

**1.2. Chỉ tiêu**

-100% cán bộ quản lý,giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các buổi quán triệt, triển khai chỉ thị, nghị quyết của các cấp; viết thu hoạch đầy đủ, thực hiện có hiệu quả.

- 100% giáo viên, công nhân viên không mắc các tệ nạn xã hội.

- 100% giáo viên chấp hành tốt quy chế chuyên môn, không vi phạm đạo đức nhà giáo, thực hiện tốt quy định về Quy tắc ứng xử và văn hóa công sở

- 100% thực hiện nghiêm túc quy chế trường học, điều lệ nhà trường và luật viên chức.

- 100% CB-GV-CNV chấp hành tốt luật giao thông đường bộ, sử dụng thông tin trên các trang mạng xã hội đúng quy định, luật an ninh mạng

**1.3. Giải pháp**

- Triển khai, quán triệt các văn bản chỉ đạo đến giáo viên, công nhân viên.

- Xây dựng quy chế cơ quan, thực hiện tốt quy chế dân chủ, lấy ý kiến giáo viên, công nhân viên trong việc xây dựng nhà trường vững mạnh, đoàn kết, chất lượng.

- Theo dõi đôn đốc nhắc nhở kịp thời giáo viên, động viên anh chị em hoàn thành nhiệm vụ.

- Xử lý nghiêm khắc Cán bộ viên chức vi phạm nội quy nhà trường, quy chế chuyên môn đặc biệt là vi phạm trong việc khiếu nại tố cáo không đúng quy trình và vi phạm pháp luật.

- Công đoàn xây dựng quy chế đánh giá, xếp loại công đoàn viên, tìm hiểu chia sẻ với anh chị em những khó khăn để động viên giúp đỡ kịp thời.

- Tổ chức bình xét thi đua, sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ, đúng lịch.

- Đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời sau mỗi đợt thi đua.

**2.** **Công tác thi đua – khen thưởng.**

**2.1. Nhiệm vụ**

- Phát động và hưởng ứng các phong trào thi đua gắn với thi đua dạy tốt - học tốt, hoàn thành tốt các chỉ tiêu năm học.

- Thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành phát động.

- Khuyến khích giáo viên làm đề tài sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học ứng dụng phục vụ cho công tác dạy và học.

- Thực hiện tốt các cuộc vận động do ngành phát động.

**2.2. Chỉ tiêu**

100% cán bộ giáo viên công nhân viên ủng hộ hưởng ứng và tham gia nhiệt tình các phong trào thi đua do ngành và nhà trường phát động thực hiện.

100% CB-GV-CNV thực hiện nghiêm túc văn hóa cơ quan.

Trường: phấn đấu tập thể LĐXS cấp huyện, UBND huyện tặng Giấy khen, tập thể công đoàn được LĐLĐ huyện tặng giấy khen.

Cá nhân: CSTĐCS: 02 cá nhân, LĐTT: 42 cá nhân; Đề nghị UBND huyện khen: 12 cá nhân

**2.3. Giải pháp:**

- Thực hiện cho CBGV-CNV đăng kí thi đua ngay từ đầu năm dựa trên kết quả thi đua của năm học trước

- Đề ra các giải pháp thực hiện tốt nhiệm vụ năm học, đảm bảo các chỉ tiêu thi đua để đạt được kết quả thi đua tốt nhất.

- Thực hiện theo dõi thi đua của giáo viên theo từng nhiệm vụ được phân công, tổng hợp đánh giá cuối kì, cuối năm.

- Khen thưởng kịp thời khi cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc và nghiêm khắc xử lí kỷ luật khi vi phạm nội quy, quy chế đã đề ra.

- Động viên tư vấn kịp thời khi cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa đạt mục tiêu kế hoạch được giao.

- Ngăn chặn kịp thời khi cán bộ, giáo viên, nhân viên có biểu hiện không tốt, không có ý thức xây dựng thúc đẩy sự phát triển trong công tác giáo dục thực hiện kế hoạch đã đề ra.

- Quán triệt chặt chẽ việc thi đua giữa các khối lớp, các em học sinh. Nêu cao tinh thần tự giác, tích cực.

- Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch hoạt động của các tổ chức trong nhà trường trước khi triển khai. Giám sát thường xuyên việc thực hiện kế hoạch của các tổ chức trong nhà trường.

- Thanh tra kiểm tra công tác thi đua khen thưởng, tránh tình trạng gian lận và nâng đỡ trong công tác.

**3. Công tác chuyên môn dạy và học**

**3.1 Giáo viên**

**a. Nhiệm vụ**

- Đảm bảo tất cả các cán bộ giáo viên công nhân viên chấp hành nghiêm túc nội quy trường học và quy chế chuyên môn.

- Tổ chức giảng dạy, sinh hoạt chuyên môn theo đúng các quy định, công văn hướng dẫn của ngành, đặc biệt chú trọng về đổi mới sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn qua “trường học kết nối”

- Xây dựng đội ngũ Cán bộ - Giáo viên – Công nhân viên đủ về số lượng đồng bộ về cơ cấu môn học. Đề cao tinh thần tự học học hỏi và bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch năm học 2022-2023 đã đề ra thực hiện đúng phân phối chương trình đã xây dựng theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Tổ chức tốt việc dạy học SGK lớp 6,7 theo chương trình GDPT mới

- Xây dựng kế hoạch ôn học sinh giỏi, ôn thi vào lớp 10 THPT và phụ đạo học sinh yếu kém ngay từ đầu năm học cụ thể và phù hợp với nhà trường

- Đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn, tăng cường tổ chức chuyên môn cấp tổ; Tổ chức hội thảo chuyên đề cấp trường và thực hiện nghiêm túc hội thảo chuyên đề các cấp.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức và tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm trường theo đúng văn bản hướng dẫn, tháo gỡ các vẫn đề khó khăn vướng mắc trong công tác chuyên môn tại các nhà trường

- Tổ chức thanh tra kiểm tra theo đúng quy định và phải nâng cao được năng lực chuyên môn cho giáo viên trong nhà trường

- CBGV,CNV luôn thực hiện tự bồi dưỡng, nâng chuẩn trình độ chuyên môn, trình độ đào tạo.

**b. Chỉ tiêu**

- 100% GV thực hiện đảm bảo quy chế chuyên môn

- 100% Gv tham gia có hiệu quả các chuyên đề

- 100% GV có kết quả BDTX đạt từ Khá trở lên

- 100% có chuyên môn Khá trở lên:

+ Trong đó: Giỏi cấp tỉnh 01Gv = 3,25%; Giỏi cấp huyện 02 GV = 6,5%; Giỏi cấp trường 24GV = 77,4%; Khá 7GV = 22,6%

Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng: Khá; đánh giá chuẩn phó Hiệu trưởng: 1 khá, 01 Xuất sắc.

100% cán bộ giáo viên tham gia thực hiện đổi mới quản lí và đổi mới phương pháp dạy học

Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp: Xuất sắc: 20; Hoàn thành khá: 12;

Danh hiệu thi đua của giáo viên của giáo viên chủ nhiệm:

Phấn đấu: 10/14 lớp đạt danh hiệu tiên tiến.

**c. Giải pháp**

- Khuyến khích kịp thời đội ngũ giáo viên để họ phát huy hết năng lực sở trường của mình trong công tác giáo dục.

- Tạo điều kiện để giáo viên có thời gian tham gia học tập kinh nghiệm chuyên môn nghiệp vụ ở bạn bè và đồng nghiệp.

- Luôn chú trọng công tác tư vấn thúc đẩy nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

- Phó hiệu trưởng phụ trách chuyện môn và các tổ trưởng có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ giáo án của giáo viên thưởng xuyên theo kế hoạch.

- Các phó hiệu trưởng, tổ trưởng có trách nhiệm duyệt giáo án của các giáo viên thực hiện soạn giảng trên máy vi tính.

- Tổ chức kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên và kiểm tra toàn diện theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường.

- Ban giám hiệu phối hợp với các tổ chuyên môn thường xuyên dự giờ thăm lớp, chấn chỉnh kịp thời và điều chỉnh kế hoạch.

- Họp hội đồng nhà trường, sinh hoạt chuyên môn trường, chuyên môn tổ theo đúng quy định hiện hành.

- Có phương án thực hiện giảng dạy cho tình hình dịch diễn ra phức tạp: thực hiện dạy học trực tuyến ở những nhóm học sinh có điều kiện phương tiện học tập; thực hiện dạy học theo việc giao bài và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ học tập đến từng thôn bản, từng học sinh.

- Huy động sự hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức trong việc hỗ trợ nhà trường các trang thiết bị dạy và học trực tuyến để mở rộng việc học trực tuyến trong tình hình dịch bệnh phức tạp.

- Tăng cường các tiết học thực hành và vận dụng linh hoạt dạy học theo phương pháp tích cực để tăng kĩ năng thực hành, vận dụng cho học sinh khi tiếp nhận kiến thức.

- Đẩy mạnh việc bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi vào lớp 10 và phụ đạo học sinh ngay từ đầu năm.

- Phối hợp với các các ban ngành đoàn thể xã, bản trong việc vận động và duy trì sĩ số học sinh.

- Gắn thi đua của giáo viên trong việc duy trì sĩ số học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục.

**3.2. Học sinh**

**a. Nhiệm vụ**

- Học sinh ngoan, lễ phép với thầy cô giáo, người lớn tuổi, hòa nhã đoàn kết với bạn bè, luôn trung thực thẳng thắn trong các hoạt động.

- Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của các cấp các ngành cũng như của nhà trường đề ra, không có học sinh nào mắc tệ nạn xã hội, chấp hành nghiêm chỉnh luật an toàn giao thông.

- Học sinh đi học chuyên cần và tham gia đầy đủ các phong trào do nhà trường tổ chức và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy học sinh

- Học sinh có tinh thần tự giác học tập và luôn tu dưỡng đạo đức xứng đáng với danh hiệu đội viên đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

- Xây dựng được thói quen học tập, tự giác học tập tại gia đình và có khả năng tự học tập qua nghiên cứu tài liệu

- Thực hiện tốt các tiết ngoại khóa ngoài trời, có khả năng tự đánh giá kết quả học tập của bản thân; tham gia tốt các buổi tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo

- Tổ chức tốt các hoạt động tập thể mang tính giáo dục cao như chăm sóc các công trình văn hóa tại địa phương, giúp đỡ các gia đình khó khăn, có công với cách mạng từ đó giáo dục cho các em ý thức bảo vệ tài sản công, phát huy truyến thống “uống nước nhớ nguồn”.

- Duy trì đảm bảo số lượng học sinh trong các ngày, trong các tuần, các tháng và trong năm học.

- Thành lập được đội tuyển học sinh giỏi cấp trường ở các môn văn hóa và khối 9; xây dựng kế hoạch nội dung chương trình ôn luyện cho đội tuyển tham gia thi cấp huyện 2 môn Ngữ Văn, Toán đối với khối 6,7 và các môn văn hóa đối với khối 8,9.

**b. Chỉ tiêu**

- 100% học sinh tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do nhà trường, ban quản lý nội trú, đội thiếu niên phát động và tổ chức.

- 96% học sinh tham gia các buổi học tập ngoại khóa, các buổi lao động công ích, bảo vệ của công.

Tỷ lệ học sinh bỏ học: không quá 2%; tỷ lệ học sinh lưu ban: không quá 1%.

Tỷ lệ học sinh chuyển lớp 100%

Tỷ lệ học sinh đỗ TNTHCS 100%

**c. Giải pháp**

- Tổ chức học tập nội quy học sinh ngay từ đầu năm học đặc biệt là học sinh đầu cấp.

- Xây dựng nội quy và quản lí tốt giờ tự học buổi tối đối với học sinh nội trú ở tại trường

- Giáo viên chủ nhiệm các lớp thường xuyên bám sát lớp, tìm hiểu về hoàn cảnh học sinh từ đó đề ra biện pháp giáo dục kịp thời, tuyên truyền vận động học sinh xây dựng và phát huy sức mạnh tập thể, tinh thần tương thân tương ái đặc biệt là việc xây dựng các đôi bạn cùng tiến ở các lớp.

- Phối hợp với các các ban ngành đoàn thể xã, bản trong việc vận động và duy trì sĩ số học sinh.

- Giáo dục ý thức cho học sinh về việc giữ gìn vệ sinh cá nhân và xây dựng môi trường học tập: Xanh – sạch – đẹp

- Giữ vững mối quan hệ gia đình - nhà trường - xã hội.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tạo tinh thần đoàn kết giữa học sinh với học sinh, sự gần gũi giữa giáo viên với học sinh.

- Tổ chức các buổi lao động công ích giúp gia đình neo đơn, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức các buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa các lớp, với các đơn vị trường bạn.

- Tuyên truyền đẩy lùi và đẩy xã các tệ nạn xã hội ra khỏi môi trường giáo dục cũng như ở địa phương với phương châm: môi trường không ma túy.

- Lựa chọn học sinh ngay từ đầu năm học thông qua các tiết dạy, qua kiểm tra chất lượng đầu năm thành lập đội tuyển, mở lớp bồi dưỡng học sinh khá giỏi.

- Lựa chọn đội ngũ giáo viên có kiến thức, có phương pháp tốt để bồi dưỡng. Giáo viên trực tiếp bồi dưỡng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và nội dung chương trình bồi dưỡng

- Vận động gia đình học sinh tạo điều kiện để học sinh có thời gian tham gia bồi dưỡng.

- Nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, thực hiện có hiệu quả giờ sinh hoạt lớp, môn học Tự chọn theo phân phối chương trình do Bộ GD & ĐT quy định; Tổ chức hiệu quả các hoạt động GDNGLL do nhà trường xây dựng kế hoạch như chào cờ, sinh hoạt liên đội, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động nhân đạo từ thiện, hoạt động giáo dục truyền thông, rèn kỹ năng sống, trải nghiệm sáng tạo.

- Tổ chức hướng dẫn học sinh sử dụng các thiết bị học tập trực tuyến, khuyến khích học sinh sử dụng các thiết bị CNTT hỗ trợ việc học tập, khai thác, tìm hiểu, mở rộng kiến thức. Tuyên truyền PHHS mua các thiết bị hỗ trợ học tập trực tuyến như điện thoại, tivi Smath để hỗ trợ con em mình khi thực hiện học trực tuyến trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp.

- Tổ chức cho học sinh ôn học sinh giỏi, đăng kí ôn thi vào lớp 10 ngay từ đầu năm; có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu,kém. Đẩy mạnh các hoạt động học tập với môn Tiếng Anh để nâng cao chất lượng học môn TA.

**4. Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất - Thiết bị - Thư viện.**

**4.1. Nhiệm vụ**

- Huy động nguồn nhân lực xã hội hóa để tu sử cơ sở vật chất lớp học, bàn ghế học sinh, học sinh có ý thức bảo quản của công

- Tham mưu với Phòng GD&ĐT huyện, UBND xã thúc đẩy doanh nghiệp xây dựng hoàn thiện công tác di chuyển khu nội trú học sinh để ổn định học tập.

- Tiếp tục đề nghị Phòng GD&ĐT huyện mua sắm bổ sung thiết bị cho các phòng học bộ môn đáp ứng theo Thông tư 13/2020. Xây mới và thiết bị 01 phòng học Tiếng Anh(Phòng Lab); 01 phòng thư viện và thiết bị theo hướng đạt chuẩn.

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học được theo dõi thường xuyên, bảo quản đúng quy trình, sổ ghi chép rõ ràng đúng chủng loại.

- Học sinh được mượn đầy đủ sách giáo khoa, tuyên truyền để phụ huynh học sinh chủ động trong việc chuẩn bị vở viết cho con em đi học

- Sách giáo khoa và thiết bị đồ dùng dạy học phải được quản lí trên máy tính để thuận tiện cho việc cấp phát, theo dõi và quản lí.

- Các phòng thực hành, phòng tin học phải có kế hoạch sử dụng cụ thể, khai thác hiệu quả các phòng học thực hành và bảo quản tốt thiết bị dạy học

**4.2. Chỉ tiêu**

- 100% học sinh có sách giáo khoa, vở viêt sử dụng trong năm học.

- 100% GV ứng dụng CNTT vào dạy học

- 100% các thiết bị hiện có được sử dụng tối đa trong các tiết dạy

- 100% giáo viên sử dụng, bảo quản tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- 100% trang thiết bị dạy học đều được khai thác triệt để, đúng mục đích.

- 100% trang thiết bị không bị thất thoát, lãng phí trong quá trình sử dụng.

**4.3. Giải pháp**

- Bàn giao cơ sở vật chất bàn ghế cho giáo viên chủ nhiệm và học sinh tự bảo quản bàn ghế phòng học của lớp mình

- Giao nhiệm vụ cho cán bộ thiết bị lên kế hoạch trực hàng ngày tại thư viện và phòng thiết bị

- Thường xuyên sử dụng, lau chùi, bảo quản tốt trang thiết bị và đồ dùng.

- Ban giám hiệu phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban thường xuyên kiểm tra việc mượn sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên. Cương quyết xử lý những trường hợp giáo viên không sử dụng đồ dùng dạy học.

- Thực hiện chế độ ghi sổ sách kịp thời báo cáo thường xuyên với Ban giám hiệu về tình trạng của các trang thiết bị để có kế hoạch bổ sung kịp thời. Đồng thời phải thường xuyên kiểm tra, kiểm kê tình trạng, chất lượng, số lượng của đồ dùng dạy học.

- Tăng cường các đầu sách cho thư viện từ các nguồn huy động tài trợ

- Tham mưu cho PGD mua sắm bổ sung các thiết bị, đồ dùng dạy học

**5. Công tác tài chính**

**5.1. Nhiệm vụ**

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng với quy định, thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên và học sinh

- Chi trả chế độ kịp thời, đầy đủ cho cán bộ giáo viên, học sinh đúng đối tượng thụ hưởng

- Sử dụng hiệu quả các nguồn tài trợ, ủng hộ và xã hội hóa giáo dục

**5.2. Chỉ tiêu**

- 100% cán bộ giáo viên, học sinh được chi trả chế độ đúng, đủ, kịp thời

- Không có hiện tượng tham ô, tham nhũng, cắt xén chế độ chính sách của giáo viên và học sinh

**5.3. Giải pháp**

- Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

- Tăng cường bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý tài chính cho CBQL, kế toán, thủ quỹ.

- Quản lý chặt chẽ, đúng nguyên tắc nguồn ngân sách Nhà nước cấp và nguồn ngoài ngân sách;

- Thực hiện nghiêm túc công tác công khai minh bạch theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD ĐT

- Thực hiện nghiêm túc việc phòng chống tham nhũng, lãng phí trong sử dụng ngân sách.

- Thực hiện nghiêm túc công tác nấu ăn cho học sinh nội trú, quyết toán tiền ăn của học sinh hàng tháng, thành lập ban quản trị đời sống cho học sinh có ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia, thống nhất xây dựng định mức ăn hàng ngày.

- Huy động thêm các nguồn tài chính từ XHHGD để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, đặc biệt là trong xây dựng csvc.

**6. Công tác nội trú**

**6. Công tác nội trú**

**6.1. Nhiệm vụ**

- Huy động các em học sinh ở xa theo học ở nội trú để đảm bảo cho việc học tập của các em.

- Xây dựng nội quy và thời gian biểu dành cho học sinh nội trú phù hợp với điều kiện nhà trường. Nội quy và thời gian biểu được phổ biến tới toàn bộ học sinh nội trú và niêm yết tại khu nội trú.

- Thành lập Ban quản trú, tổ tư vấn và hỗ trợ tâm lý học sinh thực hiện nhệm vụ quản lý và tư vấn tâm lý học sinh xuyên suốt năm học.

- Thực hiện sinh hoạt nội trú hàng tuấn vào thứ sáu. Sinh hoạt nội trú nhằm đánh giá, nhận xét hoạt động nội trú trong tuần và đề ra phương hướng hoạt động trong tuần tới.

- Vệ sinh sạch sẽ khu vực phòng ở, nhà ăn, khu vực nấu ăn.

- Tổ chức nấu ăn cho học sinh nội trú đảm bảo đúng định mức đã thống nhất, đúng quy trình chế biến thực phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm

- Thực hiện ăn ở sinh hoạt, học tập đảm bảo phòng chống dịch

- Thực hiện tăng gia sản xuất góp phần nâng cao chất lượng bữa ăn cho học sinh bán trú

**6.2. Chỉ tiêu**

- 100% học sinh được đảm bảo về vệ sinh ATTP.

- 100% học sinh được vhi trả đầy đủ chế độ.

- 100% học sinh được đảm bảo khẩu phần ăn.

- 100% học sinh nội trú tham gia sinh hoạt nội trú và được giáo dục kĩ năng sống.

- 100% các em học sinh ở nội trú không mắc các tệ nạn xã hội

- 100% học sinh được quan tâm, chăm sóc sức khỏe vị thành niên, được tuyên truyền các loại dịch bệnh theo màu và cách phòng tránh.

- 100% học sinh thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chóng dịch

**6.3. Giải pháp**

- Thực hiện hoạt động theo quy chế hoạt động của trường PTDTBT.

- Triển khai cho học sinh học tập nghiêm túc nội quy Bán trú ngay từ đầu năm học và được dán công khai.

- Ổn định nề nếp ăn, ở, sinh hoạt nội trú ngay tờ đầu năm học

- Cho học sinh và phụ huynh học sinh làm đơn cho con/em vào ở nội trú, thực hiện ký cam kết về việc thực hện ngiêm túc nội quy bán trú, thực hiện ATGT và PCCC.

- Kiện toàn Ban quản sinh ngay từ đầu năm học, phân công công tác cụ thể cho từng thành viên. Giao nhiệm vụ cho từng thành viên quản lí sĩ số; việc thực hiện nề nếp ăn ở theo từng phòng chặt chẽ ở cả 03 buổi/ngày/tuần. BQL theo dõi, quản lí chặt chẽ việc thực hiện trực của giáo viên và học sinh ở cả 3 buổi, thường xuyên kiểm tra việc vệ sinh, ăn ở, tham gia học tập của học sinh. Kiểm tra chặt chẽ sĩ số học sinh ngủ trưa, tham gia học buổi tối, ngủ tối nắm bắt kịp thời những hiện tượng trốn học đi chơi, nghỉ học và các hiện tượng bất thường khác.

- Nắm bắt cụ thể nhu cầu ở nội trú của học sinh, bố trí phòng ở phù hợp nhất trong điều kiện thực tế của nhà trường. Phân thành 2 khu ở nam nữ, tách biệt phòng tránh các hiện tượng tình cảm giữa nam nữ xảy ra.

- Thành lập tổ tư vấn học đường, thường xuyên giúp đỡ học sinh trong việc sinh hoạt, học tập hàng ngày nhất là đối với học sinh nhỏ và học sinh nữ; giúp đỡ các em học sinh về các biến đổi tâm sinh lý, kĩ năng sống, tổ tư vấn hoạt động hàng tuần. Thường xuyên giáo dục học sinh các kĩ năng phòng chống tai nạn thương tích, phòng cháy chữa cháy, bạo lực học đường, tự tử bằng lá ngón, nạ tảo hôn, tình yêu và giới tính, phòng tránh điện giật…

- Phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy chính quyền địa phương, các lực lượng, tổ chức của xã như Công xã, Ban CHQS xã, Y tế xã để thực hiện đảm bảo An ninh trường học, đảm bảo chăm sóc cho học sinh trong năm học. Tuyên truyền vạn động nhân dân tham gia bảo vệ trường học, hỗ trợ nhà trường giáo dục học sinh.

- Thực hiện thường xuyên sửa chữa các hệ thống csvc của khu nội trú: chú ý đến công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chập điện, hở điện; phòng bão gió, lũ lụt, thiên tai…

- Có chế tài xử lí chặt chẽ việc học sinh vi phạm nội quy nhà trường, nội trú; có những biểu hiện đạo đức đi xuống.

- GVCN, GVPT phòng nội trú và tổ tư vấn tâm lý học đường quan tâm, nắm bắt tâm tư, tình cảm nguyện vọng của học sinh và đề xuất các phương án tư vấn, hỗ trợ phù hợp với học sinh.

- Ban quản trú, GVCN, GVPT các phòng nội trú giáo dục học sinh về tư tưởng đạo đức, tác phong; giáo dục các kỹ năng sống thông qua các hoạt dộng tập thể,hoạt động chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, vườn rau nội trú.

- Tuyên truyền,phổ biến, chính sách,chế độ của học sinh bán trú. Thực hiện chi trả đầy đủ chế độ học sinh.

- Thực hiện nấu ăn bán trú đảm bảo VSATTP; thường xuyên kiểm tra việc xuất nhập, vệ sinh ATTP; phát huy vai trò giám sát của ban thanh tra nhân dân

- Xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất khu nội trú đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu của học sinh. Tham mưu cho đảng ủy chính quyền địa phương huy động sự đóng góp của nhân dân xây dựng thêm 01 phòn nội trú, giảm bớt sự ăn ở chật trội cho học sinh

- Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch: tuyên truyền cho học sinh về phòng chống dịch, thực hiện xin tài trợ của các cá nhân, tổ chức về khẩu trang, nước sát khuẩn để cung cấp cho học sinh hàng ngày, thường xuyên vệ sinh khử khuẩn, phòng ở, khu trường lớp, nhà ăn, nhà vệ sinh, lớp học…; hạn chế việc đi về của học sinh và nghiêm túc thực hiện việc không đi ra khỏi địa bàn trong điều kiện tình hình dịch bệnh.

- Phát huy nội lực, tận dụng mọi nguồn lực giúp đỡ bên ngoài nhà trường để xây dựng và tu sửa cơ sở vật chất khu nội trú cho học sinh. Thực hiện tăng cường các điều kiện csvc cho các phòng nội trú, nhà ăn để đảm bảo sinh hoạt cho học sinh.

**7. Công tác xây dựng cảnh quan trường, lớp học**

**7.1. Nhiệm vụ**

- Trồng và chăm sóc hoa, cây cảnh trong khuôn viên trường học. Đảm bảo tốt công tác vệ sinh trường học, xây dựng môi trường học tập xanh- sạch- đẹp.

- Tạo nên không khí vui tươi lành mạnh học đi đôi với hành, học sinh đoàn kết giúp đỡ nhau trong lao động và học tập.

- Mở rộng sân trường và xây dựng mới hệ thống hàng rào, bồn hoa khu vực trước sân trường

**7.2. Chỉ tiêu**

- 100% giáo viên và học sinh đều được tham gia xây dựng cảnh quan trường lớp học, vệ sinh môi trường

- 100% các lớp hoàn thành tốt nhiệm vụ trực tuần

- Thu gọn hệ thống bồn hoa tạo hành lang, lối đi cho rộng rãi, khoa học

- Tạo được hệ thống cảnh quan ngoài cổng trường

- Xây thêm được 01 phòng bán trú

- Hoàn thành xây dựng được bờ kè cho khu nội trú, trồng cây xanh xung quanh để tạo cảnh quan

- Làm hệ hống dây phơi cho học sinh

**7.3. Giải pháp**

- Kế hoạch lao động được lên theo kỳ và theo tháng theo tuần và thông báo đến các lớp ngay từ đầu tuần.

- Tổng phụ trách đội phân công nhiệm vụ cho các lớp, đặc biệt là công tác trực tuần đảm bảo vệ sinh môi trường, phân công cụ thể khu vực thực hiện của các lớp

- Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng lớp và giáo viên chủ nhiệm. Đồng thời tổ chức nghiệm thu, đánh giá số lượng, chất lượng ngay sau khi kết thúc các buổi lao động tập thể.

- Huy động giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh hưởng ứng Tết trồng cây tạo vườn trường và sân thể dục

- Xây dựng kế hoạch thực hiện xây dựng hệ thống hàng rào, huy động phụ huynh học sinh đóng góp ngày công lao động sửa chữa, san lấp mở rộng sân trường làm sân tập TDTT cho học sinh

- Huy động các nguồn lực, thực hiện tốt công tác XHHGD để có nguồn lực đầu tư xây dựng

**8. Công tác quản lí, sử dụng và phát triển đội ngũ**

**8.1. Nhiệm vụ**

- Thực hiện tốt công tác sắp xếp đội ngũ theo đúng chuyên môn năng lực sở trường của từng cá nhân, xây dựng tốt đề án vị trí việc làm hàng năm đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu việc làm trong nhà trường

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân vào đầy năm học, chỉ tiêu cụ thể từng nhiệm vụ và thời gian hoàn thành để từ đó cá nhân tự xây dựng kế hoạch của bản thân và thực hiện kế hoạch có hiệu quả

- Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, quy hoạch nhân sự theo các văn bản hướng dẫn của ngành, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia học các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng chuẩn, nâng cao trình độ nghiệp vụ.

**8.2. Chỉ tiêu**

- 100% các đồng chí cán bộ giáo viên được tham gia tập huấn bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, đa dạng hóa các hình thức bồi dưỡng và tự bồi dưỡng qua các cổng thông tin điện tử của ngành

- 29/32 giáo viên = 90,6% cán bộ giáo viên đáp ứng yêu cầu quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên và quy định về hạng chức danh nghề nghiệp

- 29/32 giáo viên = 90,6% % cán bộ giáo viên có trình độ từ chuẩn trở lên.

- 01 CBQL tham gia học hoàn thiện trình độ = 33,3%

- Tiếp tục tạo điều kiện cho 03 giáo viên được tham gia học tập nâng chuẩn nghề nghiệp.

**8.3. Giải pháp**

- Đảm bảo 100% CBQLGD và GV tham gia bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 về Ban hành chương trình BDTX cán bộ quản lý trường THCS, THPT và THPT có nhiều cấp học của Bộ GD&ĐT; các thông tư ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên  cho giáo viên Mầm non, giáo viên Phổ thông theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với mỗi cấp học.

- Rà soát 100% CBGV,CNV về đảm bảo đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp theo TT 03/2021/TT-BGDĐT.

  - Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, tạo mọi điều kiện thuận lợi và huy động toàn bộ CBQL, giáo viên, nhân viên tham gia học tập các chương trình, loại hình bồi dưỡng theo kế hoạch của Sở Giáo dục Đào tạo, Phòng Giáo dục Đào tạo.

        - Theo dõi, đôn đốc và quản lý việc học tập bồi dưỡng, kịp thời khen thưởng hoặc xử lý đối với giáo viên, CBQL tham gia tốt hoặc chưa tốt các chương trình bồi dưỡng giáo dục. Ghi nhận kết quả bồi dưỡng để đưa vào hồ sơ chuyên môn của giáo viên trong quá trình công tác giảng dạy tại đơn vị.

        - Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch BDTX; phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng của giáo viên; xây dựng kế hoạch BDTX giáo viên của nhà trường và tổ chức triển khai kế hoạch BDTX giáo viên của nhà trường theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao. Tổ chức đánh giá, tổng hợp, xếp loại, báo cáo kết quả BDTX của giáo viên về Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định

        - Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí, thiết bị và thời gian để giáo viên, CBQL tham gia học tập có chất lượng các hoạt động đào tạo bồi dưỡng.

**9. Xã hội hoá công tác giáo dục**

**9.1. Nhiệm vụ**

- Tuyên truyền và đề nghị phụ huynh có con em đang học tại trường ký cam kết thực hiện cuộc vận động “hai không” và huy động học sinh ra lớp.

- Tuyên truyền huy động nhân dân tham ra vào các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tham mưu tốt với các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, tranh thủ sự giúp đỡ của các ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường

- Huy động tốt nguồn nhân lực của xã hội, của nhân dân trong việc tu sửa cơ sở vật chất lớp học của nhà trường

**9.2. Chỉ tiêu**

- 100% các trưởng bản, thành viên Hội khuyến học xã tham gia công tác huy động học sinh

- 100% phụ huynh học sinh hưởng ứng các cuộc vận động

- Huy động được từ 70.000.000-100.000.000 đồng để thực hiện tu sửa, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm dụng cụ, thiết bị

- Đầu tư được hệ thống dây phơi ngoài trời, trong nhà cho khu nội trú học sinh

- Đầu tư hệ thống điện năng lượng cho khu nội trú để phục vụ ánh sáng cho các cháu sinh hoạt thuận lợi

**9.3. Giải pháp**

- Xây dựng chương trình hoạt động cụ thể trong công tác xã hội hóa giáo dục tham mưu đưa vào Nghị quyết của Đảng ủy – HĐND – UBND xã và triển khai thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục trên địa bàn.

- Chủ động, tích cực tham mưu cho các cấp lãnh đạo, cho Đảng ủy – chính quyền địa phương về công tác giáo dục của nhà trường và công tác giáo dục trên địa bàn.

- Thành lập được Hội khuyến học của trường, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, lập kế hoạch huy động vận động các nguồn lực để xây dựng, phát triển nhà trường

- Phân công cán bộ giáo viên phụ trách các bản của xã nhằm theo dõi, tuyên truyền kịp thời trong nhân dân về công tác giáo dục, về phương hướng phát triển giáo dục của nhà nước, đặc biệt là huy động học sinh ra lớp.

- Phát huy sức mạnh của hội khuyến học từ cấp xã đến bản trong việc huy động học sinh ra lớp, khen thưởng, biểu dương kịp thời những học sinh, giáo viên có thành tích cao trong học tập và công tác.

- Thường xuyên tham mưu, phối hợp với chính quyền địa phương trong việc huy động động học sinh ra lớp.....

- Thực hiện tốt việc huy động sự tham gia đóng góp công sức, tiền của, vật chất của nhân dân, cộng đồng xã hội trong việc khắc phục những khó khăn về csvc đảm bảo đời sống, học tập của giáo viên và học sinh.

**10. Hoạt động các tổ chức đoàn thể trong nhà trường**

**10.1. Tổ chức Đảng**

**a. Nhiệm vụ**

- Thực hiện thể hiện được sự lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ đối với mọi nhiệm vụ, tổ chức của nhà trường

- Chi bộ nhà trường xây dựng Nghị quyết năm học đưa ra các chỉ tiêu nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023

- Kết hợp các tổ chức trong nhà trường bồi dưỡng các thành viên đủ năng lực giới thiệu bồi dưỡng cảm tình Đảng và kết nạp vào tổ chức Đảng

**b. Chỉ tiêu**

- Bồi dưỡng cảm tình Đảng: 1 quần chúng ưu tú

- Kết nạp quần chúng vào tổ chức Đảng: 1 đồng chí đã được bồi dưỡng

- 100% Đảng viên tham gia học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

**c. Giải pháp**

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa tổ chức Đảng và ban giám hiệu nhà trường theo hướng tích cực

- Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên tham mưu cho tổ chức Đảng đề ra các biên pháp giáo dục phù hợp với thực tế tại địa phương

- Thực hiện nghiêm túc sự triển khai, chỉ đạo của tổ chức Đảng, sinh hoạt đảng định kì đầy đủ, thực hiện nghêm túc điều lệ Đảng

- Đảng viên phải là người tấm gương người đi đầu trong mọi công tác cho mọi người noi theo, xử lí nghiêm khắc các đồng chí vi phạm điều lệ Đảng, vi phạm pháp luật của nhà nước.

**10.2. Tổ chức Công đoàn Cơ sở**

**a. Nhiệm vụ**

- Kiện toàn lại bộ máy tổ chức của BCH công đoàn

- Xây dựng quy chế phối hợp thống nhất giữa Ban giám hiệu nhà trường và tổ chức công đoàn trong nhà trường.

- Tổ chức hội nghị cán bộ viên chức ngay từ đầu năm để kiện toàn bộ máy trong nhà trường, thống nhất các chỉ tiêu thực hiện trong năm học

- Thống nhất xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học cùng hội đồng sư phạm nhà trường lên kế hoạch hoạt động trong năm.

- Kết hợp chặt chẽ giữa ban giám hiệu và tổ chức công đoàn trong công tác thi đua khen thưởng và kỉ luật cán bộ công chức, viên chức.

- Tổ chức công đoàn tiếp nhận và giải quyết triệt để các ý kiến, kiến nghị của cán bộ giáo viên trong đơn vị

**b. Chỉ tiêu**

- Không có hiện tượng đơn thư khiếu nại vượt cấp

- 100% cán bộ giáo viên công nhân viên trong nhà trường được kết nạp vào tổ chức Công đoàn

- 100% Công đoàn viên tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do Công đoàn và nhà trường phát động

- 02 Công đoàn viên được Liên đoàn lao động huyện tặng giấy khen

- Công đoàn được công nhận Công đoàn cơ sở vững mạnh

100% cán bộ giáo viên công nhân viên trong nhà trường được kết nạp vào tổ chức Công đoàn.

100% Công đoàn viên tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do Công đoàn và nhà trường phát động.

Công đoàn trường đạt danh hiệu: Công đoàn cơ sở vững mạnh và được LĐLĐ huyện tặng giấy khen.

**c. Giải pháp**

- Tổ chức Hội nghị cán bộ công chức đánh giá, tổng kết hoạt động công đoàn và kiện toàn Ban chấp hành công đoàn.

- Thảo luận và thống nhất đưa ra nghị quyết nhà trường và quy chế cơ quan, quy chế chi tiêu nội bộ trường học.

- Tổ chức việc đăng kí chất lượng đầu năm và đăng kí thi đua cho toàn bộ cán bộ giáo viên, công nhân viên trong nhà trường.

- Phối hợp thống nhất xây dựng kế hoạch hoạt động các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong nhà trường.

- Tổ chức cho toàn bộ giáo viên, công nhân viên kí cam kết thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành và việc thực hiện luật an toàn giao thông…

- Thường xuyên động viên thăm hỏi công đoàn viên

- Đảm bảo các chế độ chinh sách cho công đoàn viên

- Tăng gia sản xuất tạo nguồn xây dựng thêm quỹ thi đua, khen thưởng tạo động lực cho cán bộ giáo viên

**10.3. Tổ chức Đoàn THCS Hồ Chí Minh và Đội TNTP Hồ Chí Minh**

**a. Nhiệm vụ**

- Xây dựng tốt mối liên hệ thống nhất giữa ban giám hiệu nhà trường và tổ chức đoàn thanh niên và các tổ chức khác.

- Tổ chức Đại hội Đoàn sớm bầu ra Ban chấp hành Đoàn, tổng phụ trách đội có đủ năng lực lãnh đạo tổ chức Đoàn đội trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đại hội Liên đội

- Tham gia đầy đủ các hoạt động Hội thao, Hội khỏe, các hoạt động TDTT,VHVN của ngành tổ chức.

- Ban giám hiệu phối hợp với tổ chức Đoàn lên kế hoạch hoạt động phong trào và tham mưu cử đoàn viên ưu tú bồi dưỡng đối tượng đảng.

**b. Chỉ tiêu**

- 100% cán bộ giáo viên nhiệt tình tham gia các phong trào văn hóa văn nghệ thể dục thể thao.

- 100% học sinh luyện tập thể dục thể thao theo tấm gương Bác Hồ

- 100% các em học sinh tham gia các chương trình văn hóa văn nghệ, TDTT của nhà trường phối hợp tổ chức

- Chi đoàn TNCS HCM Đoàn xã được tặng giấy khen

- Có 01-2 Đoàn viên và công đoàn viên ưu tú được cử đi tham gia bồi dưỡng cảm tình Đảng.

- 30% học sinh khối 9 được kết nạp vào Đoàn

- 99% học sinh luyện tập thể dục thể thao theo tấm gương Bác Hồ.

- 100% các em học sinh tham gia các chương trình văn hóa văn nghệ, vui chơi của nhà trường phối hợp tổ chức.

- Tham gia Hội thao truyền thống ngành GD&ĐT

- Tham gia giải bóng rổ, cầu lông, cờ vua học sinh cấp THCS do ngành tổ chức

- ĐTN thực hiện hoạt động trải nghiệm, lao động xây dựng con đường, vệ sinh khu vực UBND xã, tạo con đường hoa cho khu Đảng ủy-HĐND-UBND xã. Lấy hoạt động này là hoạt động thường xuyên, hàng năm.

**c. Giải pháp**

- Chi bộ nhà trường thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo sát sao Đoàn thanh niên

- Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên quan tâm giám sát, tư vấn tới hoạt động của tổ chức Đoàn thanh niên và tổ chức Đội.

- Ban giám hiệu đầu tư kinh phí tổ chức các phong trào thi đua giữa các khối lớp phát động mạnh mẽ các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng những ngày lễ lớn trong năm học như 20/11, 26/3…

- Phát huy vai trò mạnh mẽ của Đoàn và tổ chức đội xứng đáng với danh hiệu, mục tiêu của Đoàn – Đội.

- Thường xuyên tổ chức sinh hoạt Đoàn phát huy tinh thần tự giác tích cực, phê bình và tự phê bình.

- Tổ chức sinh hoạt đội cho các em học sịnh tìm hiểu về truyền thống vẻ vang của Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

- Ban giám hiệu và ban chấp hành đoàn cùng các tổ chức khác trong nhà trường phối hợp cùng theo dõi, giám sát các đoàn viên. Từ đó giới thiệu các Đoàn viên ưu tú để học đối tượng Đảng.

- Thực hiện tổ chức các hoạt động tạo nguồn kinh phi để hoạt động

- Tổ chức các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, học tập, TDTT cho đoàn viên học sinh tham gia.

**10.4. Hội đồng trường.**

**a. Nhiệm vụ**

- Kiện toàn Hội đồng trường trong năm học.

- Hội đồng trường họp thường kỳ ít nhất ba lần trong một năm . Trong trường hợp cần thiết, khi Hiệu Trưởng hoặc ít nhất một phần ba thành viên Hội đồng trường đề nghị, Chủ tịch Hội đồng trường có quyền triệu tập phiên họp bất thường để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường. Chủ tịch Hội đồng trường có thể mời đại diện chính quyền và đoàn thể địa phương tham dự cuộc họp của Hội đồng trường khi cần thiết .

- Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện các Nghị quyết hoặc kết luận của Hội đồng trường trong phạm vi nhiệm vụ của Hội đồng trường. Nếu không nhất trí với Quyết nghị hoặc kết luận của Hội đồng trường phải kịp thời báo cáo và xin ý kiến của Phòng GD-ĐT.

- Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho Hội đồng trường thực hiện nhiệm vụ của mình, báo cáo tình hình và kế hoạch hoạt động của Nhà trường tại các phiên họp của Hội đồng trường ; chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể cung cấp thông tin đầy đủ khi có yêu cầu ; đảm bảo các điều kiện kiện về cơ sở vật chất , kinh phí và bộ máy để Hội đồng hoạt động bình thường .

- HĐ trường có trách nhiệm quyết nghị các vấn đề liên quan đến sự phát triển nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường đối với Hiệu trưởng

**b. Chỉ tiêu**

- 100% thành viên tham gia các kì họp của Hội đồng trường

- 100% cán bộ giáo viên nhân viên thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Hội đồng trường

**c. Giải pháp**

- Ban giám hiệu nhà trường và Hội đồng trường xây dựng quy chế phối hợp và quy chế hoạt động của hội đồng trường

- Mỗi kỳ họp của Hội đồng đều phải thông qua Quyết nghị về những vấn đề mà Hội đồng đã thảo luận. Quyết nghị của Hội đồng chỉ có giá trị thực hiện khi quá nửa tổng số thành viên Hội đồng nhất trí thông qua .

- Các thành viên của Hội đồng phải nêu cao tinh thần trách nhiệm khi thảo luận và thông qua các Quyết nghị của Hội đồng. Những thành viên có ý kiến khác với Quyết nghị của Hội đồng có quyền bảo lưu ý kiến nhưng không được làm trái với những Quyết nghị của Hội đồng đã thông qua .

- Quyết nghị của Hội đồng sau khi được thông qua, được thông tin đến các tổ chức, đoàn thể và cá nhân liên quan trong trường .

**10.5. Hội đồng thi đua khen thưởng, kỉ luật**

**a. Nhiệm vụ**

- Nghiên cứu Luật thi đua khen thưởng, Điều lệ Trường THCS, THPT và trường PT có nhiều cấp học, các văn bản hướng dẫn công tác thi đua hiện hành để tham mưu cho Hiệu trưởng các vấn đề về công tác thi đua của trường.

- Tổ chức họp xét thi đua hàng tháng, học kỳ, cả năm và đột xuất để bình bầu các danh hiệu thi đua cho tập thể và cá nhân của trường.

- Thẩm định danh hiệu thi đua của công đoàn cơ sở trường bình xét hàng năm như: công đoàn viên xuất sắc, phụ nữ hai giỏi,…

- Chấm các sáng kiến kinh nghiệm, nghiệm thu và chấm đồ dùng dạy học của giáo viên tự làm cũng như các phát minh hay cải tiến của CB-VC đơn vị.

- Công bố các danh hiệu thi đua hàng tháng, học kỳ, cả năm và đột xuất. Xem xét, giải quyết các kiến nghị, khiếu nại của tập thể hay cá nhân trường về công tác thi đua.

**b. Chỉ tiêu**

- 100% các phong trào thi đua, xét thi đua các đợt thi đua được xét công khai minh bạch đảm bảo công bằng và đáp ứng các văn bản hướng dẫn thi đua của các cấp.

- 100% các đợt nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn sẽ được hội đồng thi đua khen thưởng xét theo đúng các văn bản hướng dẫn

**c. Giải pháp**

- Hiệu trưởng nhà trường thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng vào đầu năm học và Hội đồng kỉ luật khi cần thiết.

- Phát động các phong trào thi đua, vận động công đoàn viên và tất cả viên chức đơn vị đăng ký các danh hiệu thi đua. Lập hồ sơ thi đua, báo cáo và lưu trữ tất cả hồ sơ thi đua của đơn vị tổ khối chuyên môn.

- Giải quyết các ý kiến, khiếu nại về công tác thi đua của cá nhân. Tiếp nhận đơn thư khiếu nại của cá nhân trong công tác thi đua, báo cáo Chủ tịch Hội đồng và trình Hội đồng xem xét giải quyết.

**10.6. Ban đại diện cha mẹ học sinh**

**a. Nhiệm vụ**

- Ban đại diện cha mẹ học sinh  được tổ chức trong mỗi năm học, do cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh (sau đây gọi chung là cha mẹ học sinh) của lớp, của trường cử ra để phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản cuộc họp.

- Quan hệ giữa nhà trường và Ban Đại diện cha mẹ học sinh là mối liên hệ phối hợp. Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh để thực hiện các hoạt động giáo dục.

**b. Chỉ tiêu**

- 90% phụ huynh học sinh tham gia họp phụ huynh học sinh theo quy định trong năm học 2022-2023

- 100% các hoạt động liên quan tới Hội cha mẹ học sinh sẽ được công khai minh bạch theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT

- 100% các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện theo Thông tư  số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

**c. Giải pháp**

- Kiện toàn Ban Đại diện cha mẹ học sinh ngay từ đầu năm, xây dựng quy hoạt động, kế hoạch hoạt động để sớm thực hiện các nhiệm vụ.

- Tạo điều kiện thực hiện Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, ủng hộ hoạt động của cha mẹ học sinh thực hiện nghị quyết đầu năm học.

- Nhà trường phải chủ động phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với gia đình để xây dựng môi trường giáo dục thống nhất nhằm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục. Thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu giáo dục.

- Định kỳ tổ chức cuộc họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp để tiếp thu ý kiến của Ban đại diện và cha mẹ học sinh về công tác quản lý của nhà trường, biện pháp phối hợp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, giải quyết kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến đối với hoạt động của các Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Nhà trường cử đại diện lãnh đạo làm nhiệm vụ thường xuyên phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường trong việc tổ chức hoạt động của các Ban đại diện cha mẹ học sinh và hoạt động của cha mẹ học sinh.

- Xây dựng được quỹ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh để có nguồn tổ chức các hoạt động.

**11. Công tác phổ cập giáo dục**

**11.1. Nhiệm vụ**

- Duy trì đạt chuẩn phổ cập mức độ 2 năm 2022.

- Điều tra thông tin và cập nhật phiếu điều tra hàng năm đảm bảo chính xác khoa học

- Xây dựng hồ sơ đề nghị kiểm tra công nhận duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2

**11.2. Chỉ tiêu**

- Tỷ lệ chuyển cấp TH lên THCS đạt 100%

- Tỷ lệ học sinh 11 tuổi vào lớp 6 đạt 99,2% trở lên.

- Tỷ lệ học sinh 11-14 tuổi học THCS: 95,7%

- Tỷ lệ học sinh đi học chung cấp THCS: 92,1%

- Tỷ lệ trẻ em ngoài nhà trường ở độ tuổi đi học THCS: 4,3 %

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS: 100%

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp THCS: 78,9%

- Tỉ lệ từ 15 đến 18 tuổi có bằng TN THCS từ 83,7% trở lên.

**11.3. Giải pháp**

- Tham mưu hiệu quả với Đảng ủy, chính quyền địa phương huy động triệt để học sinh trong độ tuổi ra lớp.

- Phát huy sức mạnh của hội khuyến học trong xã, trong việc huy động học sinh ra lớp.

- Thực hiện vận động, huy động, duy trì tốt sĩ số học sinh phổ thông

- Mở thêm các lớp bổ túc ghép ở điểm bản Pu Nhi A, Phù Lồng A, Huổi Tao với trình độ từ lớp 7,8,9 để nâng cao tỷ lệ học sinh ra lớp, TN.

- Tăng cường việc dạy học ở các lớp bổ túc, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục để các em vững kiến thức khi có nguyện vọng học lên

- Thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp để định hướng việc học và định hướng nghề cho học sinh sau khi TN

- Tăng cường công tác kiểm tra chuyên môn, giờ giấc học của các lớp .

- Ban giám hiệu tăng cường giám sát tại điểm bản.

**12. Kiểm tra nội bộ.**

**12.1. Nhiệm vụ**

- Kiểm tra được toàn bộ các hoạt động trong nhà trường về việc thực hiện kế hoạch của hiệu trưởng và kế hoạch của các bộ phận.

- Kiểm tra việc tổ chức hoạt động của các tổ chức và cá nhận trong nhà trường từ đó có biện pháp tư vấn thúc đẩy và điều chỉnh kế hoạch phù hợp

**12.2. Chỉ tiêu**

Kiểm tra 100% hồ sơ chuyên môn của giáo viên trong năm học.

Kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên: 32/32 đồng chí đạt: 100%

Kiểm tra toàn diện: 8/32đồng chí đạt: 24,2 %

Kiểm tra 100% giáo viên trong việc đánh giá xếp loại học sinh

Kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học của 100% giáo viên.

Khảo sát chất lượng học sinh 1 lần/ năm.

Kiểm tra csvc, thiết bị, kiểm kê thư viện 2 lần/1 năm học.

Kiểm tra công tác ôn luyện học sinh giỏi 2 lần /năm học (trước khi tham gia dự thi các cấp).

Kiểm tra chi trả chế độ giáo viên, học sinh: 2 lần/năm học.

Kiểm tra việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường 2 lần/ năm học.

**12.3. Giải pháp**

- Triển khai các văn bản của các cấp các ngành, của trường đến từng giáo viên.

**-** Tổ chức học tập quy chế chuyên môn, nội quy trường học và quy chế hoạt động của trường cho 100% giáo viên.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường trong năm học và hàng tháng triển khai tới cán bộ giáo viên

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường theo dõi, lên kế hoạch cụ thể cho từng tháng.

- Triển khai học tập quy chế đánh giá xếp loại học sinh theo đúng Thông tư 58/2011/TT-BGD ĐT của bộ giáo dục.

- Lựa chọn những giáo viên có kinh nghiệm kiểm tra, đánh giá, kết luận, làm công tác kiểm tra nội bộ.

**13. Công tác khảo thí-kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia**

**13.1. Nhiệm vụ**

- Rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí và chỉ báo để lập hồ sơ, mã hóa minh chứng và xây dựng báo cáo về công tác kiểm định chất lượng và công nhận đạt chuẩn quốc gia.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá học sinh cuối học kì và các kì thi học sinh giỏi các cấp

- Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng đồng bộ về cơ cấu bộ môn có đủ năng lực về chuyên môn và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

- Đầu tư phát triển chất lượng đội ngũ và không ngừng nâng cao chất lượng học sinh, tăng cường công tác ôn luyện và thi học sinh giỏi các cấp

**13.2. Chỉ tiêu**

- Thực hiện công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia, mã hóa đầy đủ các minh chứng kèm theo

- Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lí nhà trường (Đạt mức độ 2)

- Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh (Đạt mức độ 2)

- Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học (Chưa đạt do thiếu thiết bị các phòng học bộ môn; thiếu 01 phòng tin; thiếu 01 phòng thư viện; 01 phòng Lab)

- Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội (đạt mức độ 2)

- Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục (đạt mức độ 2)

- Bồi dưỡng giữ vững từ 50% đạt giáo viên giỏi các cấp trở lên

- Bồi dưỡng phấn đấu 5,7% học sinh giỏi hàng năm, từ 31,1% trở lên học sinh khá và nhà trường còn học sinh yếu dưới 2%

**13.3. Giải pháp**

- Thành lập hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục và phân công nhiệm vụ cho các tổ nhóm thu thập minh chứng và viết báo cáo

- Nâng cao năng lực quản lý chỉ đạo của ban giám hiệu, công đoàn và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng dạy của giáo viên và việc học của học sinh.

- Làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân đầu tư hỗ trợ nhà trường về tinh thần và vật chất. Đồng thời làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục trên địa bàn xã.

- Tham mưu với phòng GD&ĐT huyện đầu tư xây dựng, bổ sung các thiết bị đồ dùng còn thiếu và điều động bổ sung thêm giáo viên, nhân viên

**14. Công tác xây dựng trường học thân thiện.**

**14.1. Nhiệm vụ**

- Tạo được cảnh quan môi trường Xanh – Sạch – Đẹp

- Xây dựng môi trường học tập với phương châm: “ Mỗi ngày tới trường là một ngày vui”

- Rèn kĩ năng sống cho học sinh, tạo môi trường thân thiện giữa thầy và trò nhưng đảm bảo chuẩn mực xã hội

**14.2. Chỉ tiêu**

- 100% học sinh tham gia phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực”

- 100% Giáo viên tha gia tích cực đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao tinh thần tích cực của học sinh

- 14/14 lớp có trồng và chăm sóc một bồn hoa cây cảnh trong nhà trường

**14.3. Giải pháp**

- Tổ chức cho các em học tập về nội dung chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường

- Triển khai kế hoạch hoạt động của các tổ chức về việc triển khai thực hiện phong trào thi đua “ Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực”

- Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch lao động 1 kì và hàng tuần triển khai tới toàn thể giáo viên chủ nhiệm lớp và các em học sinh để thực hiện có hiệu quả và mang tính giáo dục cao

- Tổ chức các tiết học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong việc chiếm lĩnh tri thức

- Giao việc chăm sóc bồn hoa cho các lớp và kiểm tra thường xuyên, giáo viên chủ nhiệm phải chỉ đạo giúp đỡ các em học sinh biết cách chăm sóc bảo vệ tài sản nhà trường

**15. Công tác y tế trường học**

**15.1. Nhiệm vụ**

  - Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh có sức khỏe tốt để học tập và tham gia các phong trào của nhà trường.

          - Thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của phòng Giáo dục và Đào tạo về công tác giáo dục thể chất, y tế trường học, vệ sinh môi trường phòng, chống các dịch bệnh và các công tác phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, HIV/AIDS, phòng chống tai nạn thương tích,…Pháp lệnh về vệ sinh an toàn thực phẩm, các văn bản về công tác giáo dục thể chất, y tế trường học do Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành.

          - Xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường và trạm y tế xã về công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh

          - Tuyên truyền trong tập thể công chức, viên chức và học sinh của trường về công tác y tế trường học là hoạt động giáo dục góp phần tích cực thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh, nhằm tạo ra lớp người có năng lực, có sức khỏe tốt.

**15.2. Chỉ tiêu**

- 100% Hs Nội trú có sổ theo dõi sức khỏe học sinh.

- 100% cán bộ, viên, nhân viên và học sinh được chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nhà trường, được cấp phát thuốc miễn phí theo quy định y tế trong trường học.

- 100 % cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo được sử dụng các công trình vệ sinh, điện, nước sạch …

**15.3. Giải pháp**

- Phối hợp với các thành viên trong Ban sức khỏe của trường trong công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh, CB- GV- NV trường (Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 01 lần/01 năm học cho học sinh; phòng, chống các bệnh thông thường, bệnh truyền nhiễm, bệnh học đường; phòng, chống tai nạn thương tích; vận động học sinh tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn và tư vấn sức khỏe cho học sinh, phụ huynh, CB- GV- NV trường….).

- Hồ sơ sổ sách đầy đủ, thực hiện các báo cáo định kỳ và đột xuất về trên đúng theo quy định.

- Phòng chống tai nạn thương tích: thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất: bàn ghế, đèn quạt, hệ thống điện, cây xanh, khuôn viên vui chơi....Tuyên truyền trong giáo kiến thức phòng chống tai nạn thương tích nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh.

- Thực hiện tốt việc phòng chống dịch theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng, của BCĐ cấp huyện

- Tăng cường hệ thống thiết bị Y tế; thực hiện sử dụng ngồn hỗ trợ của nhà nước theo quyết định 116/QĐ-TTg đúng mục đích để mua sắm thuốc, dụng cụ y tế cho học sinh. Sử dụng thuốc đúng yêu cầu, nghiệp vụ; thường xuyên kiểm tra hạn sử dụng của thuốc.

**16. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm**

**16.1. Nhiệm vụ**

  - Đảm bảo VSATTP trong trường học, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền nhiễm qua đường thực phẩm.

         - CBGV-NV, học sinh thực hiện nghiêm túc các quy định về VSATTP, tham gia tuyên truyền VSATTP.

         - Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định của pháp luật về VSATTP trong trường học.

        - Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác VSATTP đến CBGV- NV trong trường về “ Pháp lệnh VSATTP” “ Luật an toàn thực phẩm”, và các văn bản hướng dẫn của Sở GD & ĐT và Y tế.

**16.2. Chỉ tiêu**

- 100% Cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác VSATTP, “ Pháp lệnh VSATTP” “ Luật an toàn thực phẩm”, và các văn bản hướng dẫn của phòng GD & ĐT và trung tâm y tế

- 100% cán bộ cấp dưỡng, quản sinh phải thực hiện các quy định về VSATTP trong chế biến thức ăn, chăm sóc học sinh.

         - 100% các bữa ăn tập thể được lưu mẫu thức ăn qua 24 giờ và đúng quy trình, yêu cầu

**16.3. Giải pháp**

- Trang bị đầy đủ các dụng cụ, đồ dùng bán trú đầu năm học.

          - Tuyên truyền giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm trong CBGV- NV qua các buổi họp, hoạt động ngoài giờ, về thực hiện các quy định VSATTP, giữ gìn vệ sinh môi trường, phòng chống các dịch bệnh xảy ra ở động vật, gia cầm..

         - Thành lập đoàn kiểm tra bán trú toàn diện trong năm học theo kế hoạch của trường.

         - Kiểm tra thường xuyên VSATTP ( có biên bản đánh giá) : Bếp ăn, chất lượng thực phẩm dụng cụ chế biến, lưu mẫu thức ăn hàng ngày và hoạt động chăm sóc học sinh.

         - Hợp đồng với công ty có uy tín chất lượng để cung ứng về nguồn thực phẩm đảm bảo chất lượng VSATTP.

         - Kiểm tra cấp dưỡng thực hiện các quy định : quy trình chế biến theo bếp ăn một chiều, trang phục nhà bếp, hồ sơ sức khỏe và thực hiện 10 nguyên tắc vàng về VSATTP.

         - Kiểm tra quản sinh qua chức năng công việc theo quy định ; chuẩn bị phòng ăn, rửa tay trước khi ăn, đeo khẩu trang trước khi cho ăn….

        - Kiểm tra việc lưu mẫu thức ăn hàng ngày về số lượng, các món ăn hàng ngày.

         - Kiểm tra nguồn nước sạch và các công trình thoát nước để xử lý kịp thời.

         - Thường xuyên kiểm tra chất lượng thực phẩm trước khi giao nhận để phòng tránh ngộ độc thức ăn.

         - Giáo dục cho học sinh tích cực tham gia giữ gìn vệ sinh đảm bảo  an toàn thực phẩm như; lao động tự phục vụ, giữ gìn vệ sinh trường lớp, rèn thói quen vệ sinh cá nhân và các hành vi văn minh nơi công cộng, tạo môi trường thân thiện trong trường học.

- Triển khai “ Tháng hành động vì chất lượng VSATTP”

**17. Công tác thông kê báo cáo và công nghệ thông tin**

**17.1. Nhiệm vụ**

- Thực hiện nghiêm túc công tác thống kê báo cáo theo đúng các văn bản hướng dẫn của Phòng GD&ĐT huyện quy định.

- Thực hiện tốt công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí và day học, nhà trường có mạng Internet để thực hiện khai thác thông tin và trao đổi chuyên môn qua mạng “Trường học kết nối”

- Khai thác và bảo quản tốt hệ thống camera tại đơn vị nhà trường, sửa chữa thường xuyên đảm bảo hoạt động tốt, hỗ trợ trong công tác quản lí

- Khai thác triệt để, hiệu quả hệ thống các phần mềm đã được cung cấp: Phần mềm quản lí văn bản, phần mềm kế toán, phần mềm nấu ăn bán trú, cổng thông tin điện tử của trường, phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia…

- Giáo viên có hệ thống máy tính, phòng tin học để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

- Tăng cường ứng dụng CNTT nhằm đẩy mạnh hoạt động quản lý điều hành công tác giáo dục trong nhà trường. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra - đánh giá, nghiên cứu khoa học và công tác quản lý trong nhà trường góp phần hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

**17.2. Chỉ tiêu**

- 100% Cán bộ quản lí và giáo viên có trình độ tin học từ cơ bản trở lên và biết ứng dụng các phần mềm trong quản lí và dạy học

- 100% hệ thống camera hoạt động tốt và có hiệu quả. Di chuyển hệ thống camera khu nội trú

- 10% số tiết dạy được ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy

- 100% các thống kê báo cáo đúng thời gian quy định và đảm bảo độ chính xác của thông tin báo cáo

- 100% các lớp học được trang bị hệ thống máy chiếu và có kết nối mạng Internet để phục vụ giảng dạy

**17.3. Giải pháp**

- Thực hiện quy trình thống kê báo cáo chi tiết cụ thể, giao công việc cụ thể cho các thành viên trong đơn vị về công tác báo cáo thống kê, thực hiện ứng dụng các phần mềm trong công tác thống kê báo cáo

- Tăng cường công tác tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý, dạy - học, nghiên cứu khoa học.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá.

- Xây dựng và thường xuyên cập nhật kho học liệu số dùng chung, gồm: Bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác.

- Đưa một số phần mềm hỗ trợ dạy học vào ứng dụng cho công tác giảng dạy của giáo viên: Phần mềm hỗ trợ tương tác dạy học; phần mềm mô phỏng các hiện tượng Vật lý, phần mềm dạy Tin học, tiếng Anh…

- Tăng cường quản lý, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên theo hình thức trực tuyến, thường xuyên cập nhật nội dung các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các quy định, văn bản hướng dẫn để có hướng điều chỉnh kịp thời những hạn chế thiếu sót.

- Hàng năm, tổ chức đánh giá, công bố kết quả xếp hạng công tác ứng dụng công nghệ thông tin

**18. Hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động xã hội, kĩ năng sống**

**18.1. Nhiệm vụ**

- Học sinh tham gia các tiết hoạt động ngoài giờ theo chủ điểm tổ chức tập trung, giáo dục kĩ năng sống cho học sinh, hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh ngoài giờ lên lớp

- Giáo dục cho học sinh biết tác hại của việc tự tử bằng lá ngón, hệ lụy của nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết

- Tập trung rèn kĩ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh nội trú chủ yếu các kĩ năng:

+ Kĩ năng giao tiếp

+ Kĩ năng giải quyết mâu thuẫn

+ Kĩ năng giải quyết vấn đề

+ Kĩ năng phòng chống dịch bệnh; học tập trong điều kiện tình hình dịch bệnh phức tạp

- Tham gia các phong trào, chương trình do nhà trường tổ chức

**18.2. Chỉ tiêu**

- 100% học sinh tham gia đầy đủ nhiệt tình có hiệu quả.

- Không có học sinh tự tử bằng lá ngón trong nhà trường

- 100% các buổi hoạt động ngoài giờ tổ chức nghiêm túc, đúng chủ điểm, sát với tình hình thực tế địa phương và thời gian hoạt động.

- 90% học sinh hình thành được các kĩ năng cơ bản

- 100% học sinh bán trú biết chào hỏi, mời bạn, thầy cô trước khi ăn cơm

- 100% học sinh có kĩ năng kìm chế cảm xúc và không xảy ra tình trạng đánh nhau trong nội trú

**18.3. Giải pháp**

- Giáo viên chủ nhiệm phải tìm tư liệu soạn bài và tổ chức hoạt đông theo chủ điểm tổ chức tại lớp, chỉ đạo học sinh tham gia các hoạt động của trường, lớp.

- Ban chấp hành Đội tổ chức các hoạt động giáo dục kĩ năng sống cho học sinh thông qua các tiết chào cờ đầu tuần, các buổi hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp

- Ban giám hiệu giao cho ban chấp hành Đoàn Đội lên kế hoạch và tổ chức cho học sinh cùng tham gia các hoạt động xã hội như: Lao động công ích, dọn vệ sinh môi trường, thăm hỏi các gia đình có công với cách mạng nhân dịp lễ tết

- Tổ chức các buổi hoạt động ngoại khóa theo khối phù hợp với sức khỏe học sinh, đúng với chủ điểm hoạt động của tháng

- Làm tốt công tác tuyên truyền, khuyến khích học sinh tham gia đồng thời đánh giá, rút kinh nghiệm ngay sau khi kết thúc.

- Ban quản lí nội trú, giáo viên chủ nhiệm tích cực trong công tác rèn nền nếp học sinh trong các hoạt động tập thể, ăn ngủ nghỉ theo quy định

- Tăng cường công tác giáo dục kĩ năng giao tiếp, ứng xử của học sinh đặc biệt là học sinh bán trú tại trường

**19. Công tác giáo dục thể chất.**

**19.1. Nhiệm vụ**

- Đẩy mạnh công tác xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích, tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về phòng tránh tai nạn, đuối nước đặc biệt các dịp nghỉ hè, nghỉ lễ.

- Vận dụng linh hoạt, phù hợp các trờ chơi dân gian, trò chơi vận động vào quá trình tập luyện nhằm phát huy tính tích cực

- Tổ chức hiệu quả các giờ thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ thường xuyên, tổ chức học luyện tập võ cổ truyền trong các giờ sinh hoạt giữa giờ

- Thực hiện tập luyện thể dục thể thao đối với giáo viên và học sinh, tham gia các hội thi do ngành tổ chức.

**19.2. Chỉ tiêu**

- 100% cán bộ giáo viên và học sinh tham gia các hoạt động thể dục thể thao trường học

- 100% các em học sinh tham gia các giờ thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ và tập luyện võ cổ truyền (trừ học sinh khuyết tật được miễn)

- Tham gia Hội thao cấp huyện gồm các môn: Bóng chuyền nam, bóng chuyền nữ, Điền kinh, Đẩy gậy, Băn nỏ, Cờ vua, Bơi lội.

**19.3. Giải pháp**

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện tổ chức hiệu quả môn học GDTC. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên làm công tác GDTC, thể thao trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng GDTC, thể thao trường học.

- Xây dựng điều lệ và kế hoạch tổ chức các hoạt động thể thao trong nhà trường và đặc biệt Hội khỏe Phù Đổng cấp trường

- Thành lập các câu lạc bộ TDTT của trường

- Đẩy mạnh thể dục thể thao, thành lập và duy trì hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ thể thao trong nhà trường, tạo điều kiện cho học sinh và giáo viên được tham gia tập luyện và thi đấu thể thao

- Tăng cường kiểm tra giám sát, đánh giá việc thực hiện công tác GDTC, các hoạt động thể thao trong nhà trường

- Thực hiện dạy học lồng ghép nội dung giáo dục ý thức, kiến thức, kĩ năng an toàn, phòng chống tai nạn đuối nước trong các hoạt động

**20. Công tác tuyển sinh, hoạt động hè**

**20.1. Nhiệm vụ**

- Thực hiện tuyển sinh vào lớp 6 trong tháng 7 và tháng 8 theo đúng quy chế tuyển sinh

- Huy động học sinh sau nghỉ hè tiếp tục ra lớp

- Tổ chức nghiêm túc dạy học phụ đạo học sinh yếu kém.

- Các em học sinh được tiếp tục hoạt động đội tại các thôn bản trong xã, tuyên truyền cho các ban chưa ra lớp về các trò chơi dân gian, ca múa hát tập thể

**20.2. Chỉ tiêu**

- Tuyển sinh được 99,2% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6

- Huy động 98% học sinh các khối 7,8,9 ra lớp sau kì nghỉ hè

- 100% các em học sinh được tiếp tục hoạt động tập thể, ca múa hát tập thể trong dịp hè tại thôn bản.

**20.3. Giải pháp**

- Phối kết hợp giữa nhà trường, chính quyền địa phương trong việc tuyển sinh và huy động học sinh ra lớp.

- Phân công giáo viên giảng dạy hợp lý đủ về số lượng, đúng về chuyên ngành được đào tạo.

- BGH phân công trực và tăng cường công tác kiểm tra các lớp phụ đạo trong hè.

- Ban chấp hành đoàn đội tham mưu phối hợp với Đoàn xã và các chi đoàn thôn bản xây dựng chương trình hoạt động cho các em trong dịp hè

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa ban chấp hành đoàn đội nhà trường với ban chấp hành Đoàn xã.

**VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Đối với Ban giám hiệu**

**1.1. Hiệu trưởng.**

- Triển khai sâu rộng kế hoạch giáo dục của nhà trường tới toàn thể CBGV, CNV và học sinh.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường đối với các bộ phận chuyên môn; tổ chức đoàn thể.

- Có những giải pháp điều chỉnh cho phù hợp điều kiện cụ thể của nhà trường trong từng thời điểm để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra.

**1.2. Phó Hiệu trưởng**

- Cùng các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục của nhà trường

- Thực hiện xây dựng những kế hoạch chuyên đề; kế hoạch chuyên môn theo nhiệm vụ được phân công thật chi tiết, cụ thể.

- Cùng phối hợp với hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu mà kế hoạch đề ra.

**2. Các tổ chức, đoàn thể**

- Bám sát kế hoạch tổ chức thực hiện kế hoạch theo nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao của mình

- Động viên, giám sát,thúc đẩy các cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình

**3. Đối với các tổ**

**­**- Tổ chức thực hiện kế hoạch theo nhiệm vụ của tổ

**4. Đối với giáo viên**

- Bám sát chỉ tiểu, nhiệm vụ và giải pháp củ.a KHGD theo từng nhiệm vụ được giao để tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành kế hoạch

**5. Chế độ thông tin báo cáo**

- P.Hiệu trưởng, tổ trưởng các tổ chuyên môn; trưởng các đoàn thể, giáo viên kịp thời báo cáo khi có yêu cầu hoặc báo cáo đột xuất khi thấy việc thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ khó khăn.

**6. Kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch**

- Kiểm tra hàng tháng, định kì các nhiệm vụ, chỉ tiêu đặt ra

- Kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường.

**IX. ĐIỀU CHỈNH**

Trong quá trình thực hiện, nhà trường có thể điều chỉnh kế hoạch hằng tháng, hằng tuần. Kết thúc học kỳ, rà soát, sơ kết, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp tình hình thực tế.

*Nơi nhận:* **HIỆU TRƯỞNG**

- Phòng GD&ĐT(b/c); *(Đã ký)*

- UBND xã (b/c);

- CB,VC nhà trường;

- Lưu: VT.

**Hoàng Quốc Huy**